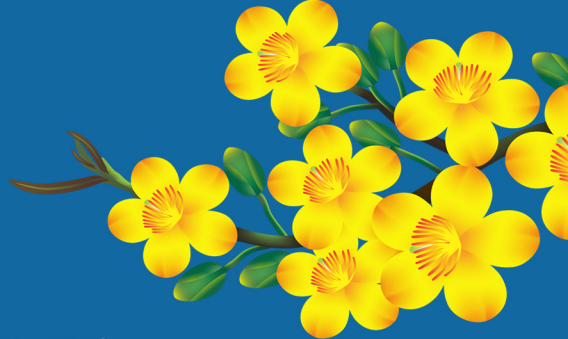




THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số 29 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

ĐT: 0292 3820967

Email: thuvien_tpct@cantho.gov.vn

Website: <https://cantholib.org.vn/>

THƯ MỤC TOÀN VĂN BÀI TRÍCH BÁO - TẠP CHÍ

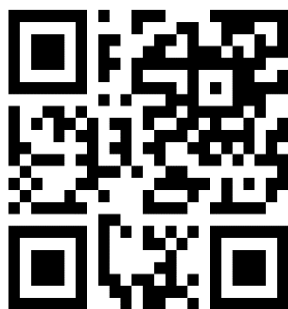
SỐ 01(50) - 2026



LƯU HÀNH NỘI BỘ



THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ



THƯ MỤC TOÀN VĂN
BÀI TRÍCH BÁO – TẠP CHÍ
SỐ 01(50) - 2026

LƯU HÀNH NỘI BỘ

LỜI GIỚI THIỆU



Thư mục toàn văn “Bài trích báo - tạp chí” có gắn mã QR là sản phẩm thông tin - thư viện của Thư viện Thành phố Cần Thơ, được thực hiện trên cơ sở thu thập, tuyển chọn các bài báo – tạp chí có hàm lượng thông tin khoa học cao, mang tính tổng hợp, nghiên cứu, phân tích, đánh giá, thống kê, dự báo, định hướng,... về các lĩnh vực của đời sống xã hội, được đăng tải trong các ấn phẩm báo chí hiện đang phục vụ tại Thư viện thành phố Cần Thơ.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo trật tự phân cấp của Khung phân loại DDC và được mô tả theo quy tắc chuẩn quốc tế ISBD. Mỗi bài báo – tạp chí đều được gắn Mã QR giúp bạn đọc có thể đọc toàn văn nội dung bài viết một cách thuận tiện và nhanh chóng.

Thư mục được phát hành định kỳ 2 tháng 1 số. In ấn đóng tập phục vụ bạn đọc tại Thư viện thành phố Cần Thơ và đăng tải trên Trang tin điện tử thư viện địa chỉ <https://cantholib.org.vn/>

Để đọc được toàn văn bài báo có gắn Mã QR trong Thư mục, bạn đọc cần có điện thoại thông minh (smartphone), có kết nối Internet và được cài đặt ứng dụng quét Mã QR.

Để ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm Thư mục toàn văn “Bài trích báo – tạp chí” có gắn mã QR, Thư viện thành phố Cần Thơ rất mong nhận được sự góp ý của bạn đọc.

Mọi ý kiến xin vui lòng gửi về địa chỉ:

THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số 29 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại: 0292 3820967

Email: thuvien_tpct@cantho.gov.vn

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG TÀI LIỆU	TRANG
1	TIN HỌC, THÔNG TIN & TÁC PHẨM TỔNG QUÁT	3
2	TRIẾT HỌC & TÂM LÝ HỌC	4
3	TÔN GIÁO	5
4	KHOA HỌC XÃ HỘI	6
5	KHOA HỌC CHÍNH TRỊ	13
6	KINH TẾ HỌC	18
7	LUẬT PHÁP	31
8	HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ KHOA HỌC QUÂN SỰ	36
9	CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI	40
10	GIÁO DỤC	42
11	THƯƠNG MẠI	47
12	PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN	47
13	NGÔN NGỮ	48
14	CÔNG NGHỆ	49
15	NGHỆ THUẬT	50
16	VĂN HỌC	52
17	LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ	53

000. TIN HỌC, THÔNG TIN & TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1/. TRẦN VIỆT DŨNG. **“Bẫy năng suất AI”: Khi công nghệ thông minh tạo ra áp lực vô tận** / Trần Việt Dũng // Tạp chí Ngân hàng. - 2025. - Số 20. - Tr. 25 - 32

Tóm tắt: Phân tích chi tiết “Bẫy năng suất AI” từ cơ chế hoạt động, biểu hiện thực tế đến tác động tâm lý và xã hội. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm xây dựng chiến lược AI rõ ràng, tập trung vào nhu cầu thực tế, đào tạo nhân viên, thiết lập chỉ số đo lường hiệu quả phù hợp và phát triển khung pháp lý để sử dụng AI bền vững, đảm bảo cân bằng giữa lợi ích công nghệ và sức khỏe người lao động.

+ Môn loại: 006.3 / B126N



Mã QR

2/. TRỊNH QUANG LONG. **Việt Nam trong kỷ nguyên AI: Phân tích nền tảng chính sách, kỹ thuật và nhân sự** / Trịnh Quang Long // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2025. - Số 2 (691). - Tr. 10 - 15

Tóm tắt: Phân tích cơ sở pháp lý, hạ tầng cứng và mềm, cùng các giải pháp để Việt Nam hiện thực hoá tham vọng trí tuệ nhân tạo, từ y tế, giáo dục đến sản xuất.

+ Môn loại: 006.3 / V308N



Mã QR

3/. TRẦN THỊ VÂN ANH. **Ứng dụng công nghệ AI, Big Data, IoT trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ báo chí – truyền thông ở Việt Nam hiện nay: Cơ hội và thách thức** / Trần Thị Vân Anh // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2025. - Số 10. - Tr. 73 - 80

Tóm tắt: Trình bày khái quát về Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data) và Internet vạn vật (IoT). Phân tích và đánh giá thực trạng ứng dụng các công nghệ hiện đại này trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ báo chí, truyền thông tại Việt Nam. Từ đó, đề xuất các giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ.

+ Môn loại: 070.4 / U556D



Mã QR

4/. ĐÌNH MẠNH CƯỜNG. **Tác động của Trí tuệ nhân tạo đến quy trình sản xuất tin tức và những thách thức đặt ra cho nhà báo truyền thông tại Việt Nam** / Đình Mạnh Cường // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2025. - Số 11. - Tr. 85 - 89

Tóm tắt: Phân tích những tác động đa chiều của trí tuệ nhân tạo đến các khâu cốt lõi trong quy trình sản xuất tin tức tại Việt Nam. Đồng thời, nhận diện và làm rõ những thách thức và cơ hội mà trí tuệ nhân tạo mang lại. Từ đó, đề xuất một số giải pháp và khuyến nghị nhằm giúp nhà báo và các cơ quan báo chí Việt Nam chủ động thích ứng và phát triển bền vững trong kỷ nguyên AI.

+ Môn loại: 070.50285 / T101Đ



Mã QR

5/. NGUYỄN BÍCH HẠNH. **Xuất bản điện tử: Phương thức truyền thông văn hoá trong kỷ nguyên số** / Nguyễn Bích Hạnh // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 624. - Tr. 132 - 136



Tóm tắt: Phân tích vai trò của xuất bản điện tử trong truyền thông văn hoá hiện đại, đồng thời đề xuất định hướng và giải pháp phát triển xuất bản điện tử như một bộ phận của công nghiệp văn hoá trong kỷ nguyên số.

Mã QR

+ Môn loại: 070.50285 / X504B

6/. ĐINH THỊ THU HẰNG. **Phát triển báo chí Việt Nam trong kỷ nguyên của trí tuệ nhân tạo** / Đinh Thị Thu Hằng // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2025. - Số 9. - Tr. 28 - 32



Tóm tắt: Phân tích sức mạnh và ứng dụng của trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động báo chí, đồng thời chỉ ra những thách thức khi tận dụng công nghệ này. Từ đó, nghiên cứu đưa ra các đề xuất nhằm giải quyết vấn đề.

Mã QR

+ Môn loại: 079.597 / PH110TR

7/. ĐINH THỊ THU HẰNG. **Vai trò truyền thông chính sách của báo chí trong kỷ nguyên mới** / Đinh Thị Thu Hằng // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2025. - Số 11. - Tr. 49 - 54



Tóm tắt: Trình bày yêu cầu đối với truyền thông chính sách trong kỷ nguyên mới, vai trò của báo chí trong truyền thông chính sách. Từ đó, đưa ra giải pháp nhằm phát huy vai trò của báo chí trong truyền thông chính sách trong kỷ nguyên mới.

Mã QR

+ Môn loại: 079.597 / V103TR

100. TRIẾT HỌC & TÂM LÝ HỌC

8/. NGÔ ĐÌNH XÂY. **Tư duy số để đưa đất nước tiến vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc** / Ngô Đình Xây // Tạp chí Triết học. - 2025. - Số 8. - Tr. 13 - 25



Tóm tắt: Phân tích về tư duy số trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư và một số giải pháp nhằm định hình tư duy số ở Việt Nam hiện nay.

Mã QR

+ Môn loại: 153.4 / T550D

9/. HOÀNG THỊ LAN ANH. **Xây dựng văn hoá đạo đức công vụ: Từ nhận thức đến hành động trong đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay** / Hoàng Thị Lan Anh // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2025. - Số 9. - Tr. 22 - 27



Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lý luận về đạo đức công vụ và đánh giá đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay. Từ đó đề xuất giải pháp nhằm xây dựng văn hoá đạo đức công vụ không chỉ về nhận thức mà còn là hành động cụ thể, gắn với thiết chế quản lý công hiện đại, minh bạch và hiệu quả.

Mã QR

+ Môn loại: 172 / X126D

200. TÔN GIÁO

10/. TRẦN ANH CHÂU. **Mối quan hệ giữa tôn giáo và nghệ thuật dưới góc nhìn Tâm lý học** / Trần Anh Châu // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2025. - Số 2 (693). - Tr. 140 - 144



Tóm tắt: Khái quát về tôn giáo và nghệ thuật, khám phá các chiều kích quan hệ giữa tôn giáo và nghệ thuật, tôn giáo và nghệ thuật dưới góc nhìn Tâm lý học.

Mã QR

+ Môn loại: 200 / M452QU

11/. HUỖNH LÊ TRIỀU PHÚ. **Di tích Cử Trùng Đài ở vùng Thất Sơn – An Giang** / Huỳnh Lê Triều Phú // Tạp chí Xưa & Nay. - 2025. - Số 581. - Tr. 65 - 66



Tóm tắt: Viết về lịch sử hình thành và hoạt động của Cử Trùng Đài và Tiên Thiên Huỳnh Kỳ Đại Đạo, một tông phái tôn giáo có nguồn gốc từ Thất Sơn, An Giang.

Mã QR

+ Môn loại: 200.9597 / D300T

12/. NGUYỄN GIÁO. **Niềm tin tôn giáo và những động lực thể tục trong hành hương tôn giáo nhìn từ các kết quả nghiên cứu** / Nguyễn Giáo // Tạp chí Nghiên cứu Văn hoá Việt Nam. - 2025. - Số 4 (220). - Tr. 43 - 50



Tóm tắt: Tổng quan tình hình nghiên cứu về niềm tin tôn giáo và những động lực thể tục trong hoạt động hành hương trên thế giới và ở Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 200.9597 / N304T

13/. VŨ TRƯỜNG GIANG. **Thương mại hoá hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam: Hiện trạng, hệ lụy và giải pháp** / Vũ Trường Giang // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2025. - Số 393. - Tr. 49 - 53



Tóm tắt: Phân tích hiện tượng thương mại hoá hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thị trường và toàn cầu hoá. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn giá trị nhân văn, thuần khiết của đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 200.9597 / TH561M

14/. ĐẶNG THỊ HẢI HẰNG. **Xu hướng biến đổi hoạt động tôn giáo trong giai đoạn hiện nay – Những vấn đề đặt ra** / Đặng Thị Hải Hằng // Tạp chí Dân tộc & Thời đại. - 2025. - Số 246. - Tr. 2 - 6



Tóm tắt: Phân tích các xu hướng chủ đạo của tôn giáo hiện nay, bao gồm: phi thể tục hoá, thể tục hoá và đa dạng hoá tôn giáo. Đồng thời, đánh giá vai trò ngày càng rõ nét của các tôn giáo trong đời sống xã hội Việt Nam và những thách thức đặt ra. Trên cơ sở đó, đề xuất những giải pháp nhằm nhận diện và quản lý hiệu quả các vấn đề tôn giáo để đảm bảo ổn định xã hội và phát triển bền vững.

Mã QR

+ Môn loại: 200.9597 / X500TH

300. KHOA HỌC XÃ HỘI

15/. CHU VĂN TUẤN. **Phát triển con người là then chốt trong phát triển bền vững khu vực biên giới đất liền Việt Nam hiện nay** / Chu Văn Tuấn // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2025. - Số 1 (694). - Tr. 3 - 7



Tóm tắt: Phân tích và luận giải vai trò trung tâm của phát triển con người trong tiến trình phát triển bền vững khu vực biên giới đất liền Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất hệ thống quan điểm và giải pháp chính sách phù hợp.

Mã QR

+ Môn loại: 301.09597 / PH110TR

16/. VŨ THỊ HƯƠNG THẢO. **Phát huy trách nhiệm và năng lực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong xử lý khủng hoảng truyền thông** / Vũ Thị Hương Thảo // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2025. - Số 357. - Tr. 47 - 52



Tóm tắt: Làm rõ khái niệm khủng hoảng truyền thông chính trị, phân tích nguyên nhân và hệ lụy qua các ví dụ điển hình tại Việt Nam. Từ đó, xác định trách nhiệm và năng lực cần có của đội ngũ cán bộ, đảng viên và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực xử lý khủng hoảng truyền thông chính trị hiện nay.

Mã QR

+ Môn loại: 302.2 / PH110H

17/. MAI THANH TÙNG. **Nâng cao sức đề kháng của thanh niên trước tin giả, tin xấu độc trên không gian mạng** / Mai Thanh Tùng, Lê Trọng Hiếu // Tạp chí Thanh niên. - 2025. - Số 19. - Tr. 16 - 17



Tóm tắt: Trình bày thực trạng về tin giả, tin xấu độc trên không gian mạng và đề xuất giải pháp nhằm giúp thanh niên nâng cao sức đề kháng với tin giả tin xấu độc.

Mã QR

+ Môn loại: 302.2309597 / N122C

18/. NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG. **Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong định hướng dư luận xã hội trên không gian mạng hiện nay** / Nguyễn Đình Hoàng, Đồng Thị Oanh // Tạp chí Thanh niên. - 2025. - Số 19. - Tr. 14 - 15



Tóm tắt: Trình bày về vai trò quan trọng của đoàn viên, thanh niên trong việc định hướng dư luận xã hội trên mạng Internet. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của đội ngũ này trong công tác định hướng dư luận xã hội hiệu quả.

Mã QR

+ Môn loại: 302.2309597 / PH110H

19/. QUANG BÌNH. **"Sắp xếp lại giang sơn" – kiến tạo tương lai cho khát vọng Việt Nam hùng cường** / Quang Bình, Đình Nam // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 622. - Tr. 3 - 5



Tóm tắt: Phân tích thông điệp "sắp xếp lại giang sơn" của Tổng Bí thư Tô Lâm, xem đây là một cuộc cách mạng tổ chức và tái định hình không gian

Mã QR

phát triển quốc gia nhằm hiện thực hoá khát vọng Việt Nam trở thành quốc gia hùng cường, thu nhập cao vào năm 2045.

+ Môn loại: 303.4409597 / S117X

20/. PHẠM VĂN ĐỨC. **Sự phát triển nhận thức lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội** / Phạm Văn Đức // Tạp chí Triết học. - 2025. - Số 6 (402). - Tr. 25 - 35



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích sự phát triển trong nhận thức lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về quản lý phát triển xã hội bền vững, gắn với tiến bộ và công bằng xã hội qua các giai đoạn lịch sử. Đồng thời, cũng chỉ ra một số thành tựu nổi bật, hạn chế còn tồn tại trong quản lý phát triển bền vững ở Việt Nam, cũng như đề xuất các giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu lực quản lý.

+ Môn loại: 303.4409597 / S550PH

21/. NGUYỄN VĂN CHÂU. **Tính tất yếu và giải pháp xây dựng xã hội số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị** / Nguyễn Văn Châu // Tạp chí Thông tin Khoa học Chính trị. - 2025. - Số 04 (46). - Tr. 1 - 5



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày tính tất yếu của việc xây dựng xã hội số và đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm xây dựng Xã hội số ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 303.4409597 / T312T

22/. NGUYỄN THỊ VÂN ANH. **Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin trong quản lý phát triển xã hội: Kiến tạo nền tảng cho kỷ nguyên phát triển mới ở Việt Nam hiện nay** / Nguyễn Thị Vân Anh // Tạp chí Triết học. - 2025. - Số 9 (405). - Tr. 62 - 74



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ tính sáng tạo trong vận dụng Chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng và Nhà nước qua các khía cạnh: Vận dụng nguyên tắc "tính đảng" và "chủ quyền thuộc về nhân dân" vào quản lý phát triển xã hội; Vận dụng học thuyết kinh tế để xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Phát triển lực lượng sản xuất, từ điện khí hoá đến chuyển đổi số ở Việt Nam; Vận dụng tư tưởng nhân văn vào đảm bảo an sinh xã hội và phát triển con người toàn diện.

+ Môn loại: 303.4409597 / V121D

23/. NGÔ THỊ PHƯƠNG LAN. **Già hoá dân số trong bối cảnh chuyển đổi số: Cơ hội và thách thức** / Ngô Thị Phương Lan, Đoàn Thị Kim Tuyền // Tạp chí Những vấn đề kinh tế & chính trị thế giới. - 2025. - Số 351 tháng 7. - Tr. 3 - 11



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ những cơ hội và thách thức đặt ra từ quá trình chuyển đổi số đối với vấn đề già hoá dân số, từ đó đưa ra một số khuyến nghị chính sách cho Việt Nam.

+ Môn loại: 304.609597 / GI-100H

24/. ĐINH THỊ THANH TÂM. **Vai trò của truyền thông trong điều chỉnh chính sách dân số tại Việt Nam hiện nay** / Đinh Thị Thanh Tâm // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2025. - Số 10. - Tr. 52 - 57

Tóm tắt: Khái quát về chính sách dân số và truyền thông chính sách dân số ở Việt Nam, đồng thời phân tích vai trò của truyền thông chính sách trong điều chỉnh chính sách dân số hiện nay. Từ đó, đề xuất một số giải pháp phát huy vai trò của truyền thông trong điều chỉnh chính sách dân số.

+ Môn loại: 304.609597 / V103TR



Mã QR

25/. ĐOÀN THỊ KIM TUYẾN. **Tác động giới của biến đổi khí hậu và một số hàm ý chính sách cho Việt Nam** / Đoàn Thị Kim Tuyến // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2025. - Số 1 (690). - Tr. 18 - 23

Tóm tắt: Phân tích tác động của biến đổi khí hậu có xét đến khía cạnh giới, từ đó đưa ra một số hàm ý chính sách cho Việt Nam.

+ Môn loại: 305.4 / T101Đ



Mã QR

26/. HOÀNG THỊ NGÂN. **Phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc** / Hoàng Thị Ngân, Nguyễn Duy Nhiên // Tạp chí Triết học. - 2025. - Số 7. - Tr. 15 - 25

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy hơn nữa vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam đối với sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình đến thịnh vượng, hùng cường, hạnh phúc, xã hội chủ nghĩa.

+ Môn loại: 305.509597 / PH110H



Mã QR

27/. TẠ THỊ ANH. **Một số giải pháp thực hiện tốt quan điểm của Đảng về thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc ở Việt Nam** / Tạ Thị Anh // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2025. - Số 393. - Tr. 14 - 18

Tóm tắt: Làm rõ quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và thực tiễn thực hiện "bình đẳng" giữa các dân tộc ở Việt Nam, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác này trong bối cảnh hiện nay.

+ Môn loại: 305.8009597 / M458S



Mã QR

28/. NGUYỄN VĂN VỊ. **Một số giải pháp nhằm đấu tranh với âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam hiện nay** / Nguyễn Văn Vị, Phan Thu Hằng // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2025. - Số 393. - Tr. 29 - 33

Tóm tắt: Nhận diện và đề xuất một số giải pháp đấu tranh phòng, chống các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá Đảng và Nhà nước Việt Nam.

+ Môn loại: 305.8009597 / M458S



Mã QR

29/. TRIỆU TÀI VINH. **Giải pháp đổi mới lĩnh vực dân tộc và tôn giáo trong kỷ nguyên mới của đất nước** / Triệu Tài Vinh // Tạp chí Xây dựng Đảng. - 2025. - Số 9 tháng 11. - Tr. 8 - 14



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày vai trò lịch sử và chiến lược của lĩnh vực dân tộc và tôn giáo trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, đồng thời định vị lĩnh vực này trong kỷ nguyên mới. Từ đó, đề xuất giải pháp đổi mới công tác tuyên giáo và dân vận trong lĩnh vực dân tộc và tôn giáo, cũng như xác định một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 305.895922 / GI-103PH

30/. NGUYỄN THUÝ QUỲNH. **“Sức mạnh mềm văn hoá” quốc gia – Bài học kinh nghiệm từ Cộng hoà Pháp** / Nguyễn Thuý Quỳnh // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 624. - Tr. 82 - 85



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò của sức mạnh mềm văn hoá trong chiến lược đối ngoại của Cộng hoà Pháp, nơi văn hoá được coi là cốt lõi làm nên uy tín và tầm ảnh hưởng quốc gia, từ đó rút ra những gợi mở cho Việt Nam.

+ Môn loại: 306.0944 / S550M

31/. NGUYỄN THỊ NGỌC ANH. **Sự thay đổi văn hoá làm việc ở Nhật Bản – Từ truyền thống đến hiện đại** / Nguyễn Thị Ngọc Anh // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2025. - Số 2 (693). - Tr. 40 - 44



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu văn hoá làm việc của người Nhật đã buộc phải thay đổi kể từ khi xuất hiện của đại dịch COVID-19. Qua đó, chỉ ra người Nhật đã nhận ra nhiều yếu tố hợp lý trong những thay đổi này và muốn duy trì chúng để tạo thành văn hoá làm việc mới.

+ Môn loại: 306.0952 / S550TH

32/. NGUYỄN THỊ XUÂN HƯƠNG. **Bàn về một số đặc điểm của văn hoá Đảng hiện nay** / Nguyễn Thị Xuân Hương // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2025. - Số 10 (419). - Tr. 90 - 95



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày những yếu tố cốt lõi, hạt nhân của văn hoá Đảng với tư cách là văn hoá lãnh đạo, văn hoá cầm quyền vì thế liên quan đến văn hoá chính trị, văn hoá tổ chức chính trị xã hội, văn hoá thực hành sáng tạo, văn hoá nhân cách và nêu gương, phát triển văn hoá dân tộc.

+ Môn loại: 306.09597 / B105V

33/. NGUYỄN DUY BẮC. **Bảo đảm văn hoá phát triển hài hoà với kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong thời kỳ mới** / Nguyễn Duy Bắc // Tạp chí Cộng sản. - 2025. - Số 1.072. - Tr. 50 - 56



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò nền tảng, động lực và mục tiêu của văn hoá trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước bền vững, dựa trên quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đó, đề xuất các giải pháp trọng tâm nhằm phát triển công nghiệp văn hoá và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

+ Môn loại: 306.09597 / B108Đ

34/. NGUYỄN NGỌC HOÀ. **Bảo đảm an ninh văn hoá ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay** / Nguyễn Ngọc Hoà // Tạp chí Triết học. - 2025. - Số 7. - Tr. 38 - 46



Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề An ninh văn hoá, đồng thời phân tích an ninh văn hoá từ góc nhìn giá trị, hệ giá trị và tư tưởng. Từ đó, đề xuất các định hướng và giải pháp nhằm bảo đảm an ninh văn hoá ở Việt Nam hiện nay.

Mã QR

+ Môn loại: 306.09597 / B408Đ

35/. PHẠM CAO THÁI. **Giải pháp đổi mới hoạt động truyền thông chính sách, pháp luật về văn hoá, thể thao và du lịch** / Phạm Cao Thái // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 621. - Tr. 122 - 127



Tóm tắt: Phân tích bối cảnh, quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước và những vấn đề đặt ra trong công tác truyền thông chính sách, đồng thời đưa ra hệ thống các giải pháp nhằm đổi mới truyền thông chính sách, pháp luật trong lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch. Từ đó, đưa ra một số đề xuất, kiến nghị với các cơ quan, tổ chức để thực hiện có hiệu quả các nhóm giải pháp được đề cập.

Mã QR

+ Môn loại: 306.09597 / GI-103PH

36/. NGUYỄN BÁ DƯƠNG. **Quan điểm về phát triển nền văn hoá Việt Nam trong Dự thảo báo cáo chính trị Đại hội XIV của Đảng** / Nguyễn Bá Dương // Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2025. - Số 11. - Tr. 10 - 15



Tóm tắt: Phân tích những quan điểm mới và tầm nhìn chiến lược về phát triển nền văn hoá Việt Nam được đề cập trong Dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng.

Mã QR

+ Môn loại: 306.09597 / QU105Đ

37/. NGUYỄN MINH HUYỀN. **Sự tác động của chuyển đổi số tới văn hoá tổ chức trong thời đại công nghệ 4.0** / Nguyễn Minh Huyền // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2025. - Số 9. - Tr. 40 - 46



Tóm tắt: Trình bày các loại văn hoá tổ chức, các ứng dụng của chuyển đổi số tới văn hoá tổ chức, thách thức với chuyển đổi số trong văn hoá tổ chức và những cách xây dựng văn hoá tổ chức "số".

Mã QR

+ Môn loại: 306.09597 / S550T

38/. VÕ NGỌC QUÂN. **Tư tưởng khoan dung trong văn hoá Hồ Chí Minh và ý nghĩa đối với việc xây dựng nền văn hoá Việt Nam hiện nay** / Võ Ngọc Quân // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2025. - Số 10. - Tr. 72 - 76



Tóm tắt: Phân tích tư tưởng khoan dung trong văn hoá Hồ Chí Minh và ý nghĩa đối với việc xây dựng nền văn hoá Việt Nam hiện nay.

Mã QR

+ Môn loại: 306.09597 / T550T

39/. LÊ THỊ TRANG. **Thúc đẩy xã hội hoá các hoạt động văn hoá: Chính sách và thực tiễn tại Việt Nam** / Lê Thị Trang // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2025. - Số 393. - Tr. 54 - 58



Tóm tắt: Phân tích hệ thống chính sách xã hội hoá trong lĩnh vực văn hoá. Đồng thời, trình bày thực trạng triển khai chính sách và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả xã hội hoá hoạt động văn hoá.

Mã QR

+ Môn loại: 306.09597 / TH506Đ

40/. NGUYỄN VĂN THUẬT. **Truyền thông di sản văn hoá trong kỷ nguyên số: Thực trạng và giải pháp** / Nguyễn Văn Thuật // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 624. - Tr. 128 - 131



Tóm tắt: Trình bày vai trò của truyền thông di sản trong kỷ nguyên số, đánh giá thực trạng truyền thông di sản văn hoá tại Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp đổi mới trên môi trường số.

Mã QR

+ Môn loại: 306.09597 / TR527TH

41/. NGUYỄN LÂM THẢO LINH. **Văn hoá quản lý xã hội và vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong tổ chức thực hiện ở Việt Nam hiện nay** / Nguyễn Lâm Thảo Linh // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2025. - Số 393. - Tr. 64 – 68



Tóm tắt: Làm rõ nội hàm và nội dung cốt lõi của văn hoá quản lý xã hội, đồng thời phân tích vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý - chủ thể trung tâm và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực văn hoá quản lý của cán bộ lãnh đạo.

Mã QR

+ Môn loại: 306.09597 / V115H

42/. VÕ PHÚ HỮU. **Tri thức chính trị trong đời sống văn hoá Nam Bộ đương đại “Từ truyền thống ứng xử đến bản lĩnh công dân số”** / Võ Phú Hữu, Trần Mộng Nghi // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 624. - Tr. 73 - 76



Tóm tắt: Làm rõ đặc trưng và sự chuyển hoá của tri thức chính trị Nam Bộ từ truyền thống sang hiện đại. Từ đó, đề xuất hướng phát huy giá trị tri thức này để xây dựng bản lĩnh công dân số Việt Nam, kết hợp bản sắc văn hoá dân tộc và thích ứng sáng tạo trong kỷ nguyên số.

Mã QR

+ Môn loại: 306.209597 / TR300TH

43/. NGUYỄN ĐÌNH PHONG. **Văn hoá chính trị của cán bộ, công chức trong bối cảnh mới** / Nguyễn Đình Phong // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2025. - Số 8. - Tr. 46 - 51



Tóm tắt: Phân tích các biểu hiện cụ thể của văn hoá chính trị trong đội ngũ cán bộ, công chức như: tri thức chính trị, phong cách ứng xử, đạo đức và lối sống, lý tưởng và niềm tin chính trị. Từ đó, xác định những yêu cầu về văn hoá chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

Mã QR

+ Môn loại: 306.209597 / V115H

44/. NGÔ ANH HỒNG. **Cơ sở chính trị, pháp lý về phát huy vai trò của các sự kiện văn hoá nghệ thuật trong xây dựng thương hiệu địa phương** / Ngô Anh Hồng // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 621. - Tr. 13 - 18



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước làm cơ sở cho việc phát huy vai trò của các sự kiện văn hoá nghệ thuật trong xây dựng thương hiệu địa phương, góp phần phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn mới.

+ Môn loại: 306.409597 / C460S

45/. LÊ HẢI BÌNH. **Phát huy giá trị văn hoá “Bộ đội Cụ Hồ” trong kỷ nguyên mới** / Lê Hải Bình // Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2025. - Số 12. - Tr. 1 - 5



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ khái niệm và những giá trị cốt lõi của văn hoá "Bộ đội Cụ Hồ", đồng thời phân tích tính tất yếu của việc giữ gìn giá trị này trong kỷ nguyên mới. Từ đó, đề ra các phương hướng nhằm tiếp tục phát huy và lan toả chuẩn mực văn hoá "Bộ đội Cụ Hồ" trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 306.409597 / PH110H

46/. HOÀNG HẢI YẾN. **Những giá trị văn hoá tinh thần truyền thống dân tộc cần giáo dục cho sinh viên** / Hoàng Hải Yến, Nguyễn Thị Mai Phương // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2025. - Số 2 (691). - Tr. 85 - 89



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích việc giáo dục cho sinh viên các giá trị truyền thống, tập trung vào sáu giá trị: Lòng yêu nước, tự hào dân tộc và yêu hoà bình; Tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng; Lòng nhân ái bao dung, trọng nghĩa tình đạo lý; Đức tính cần cù sáng tạo, khiêm tốn, giản dị, trung thực; Truyền thống hiếu học; Tinh thần lạc quan, yêu đời, yêu cái đẹp.

+ Môn loại: 306.4309597 / NH556GI

47/. NGUYỄN THỊ THI. **Xây dựng và phát triển văn hoá sở hữu trí tuệ tại các cơ sở giáo dục trong bối cảnh đổi mới** / Nguyễn Thị Thi // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2025. - Số 9. - Tr. 16 - 20



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày sự cần thiết và đánh giá thực trạng của việc xây dựng và phát triển văn hoá sở hữu trí tuệ tại các cơ sở giáo dục trong bối cảnh đổi mới. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm xây dựng và phát triển văn hoá sở hữu trí tuệ tại các trường đại học trong bối cảnh mới.

+ Môn loại: 306.4309597 / X126D

48/. HOÀNG THỊ HOA MAI. **Dự định tái hôn sau ly hôn và các yếu tố ảnh hưởng** / Hoàng Thị Hoa Mai // Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội. - 2025. - Số 11. - Tr. 39 - 47



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích những dự định tái hôn của nam giới và nữ giới sau ly hôn, từ đó thấy được sự tương đồng và khác biệt giới trong dự định này. Đồng thời, làm rõ những yếu tố thúc đẩy hoặc cản trở quyết định tái hôn của nam giới và nữ giới.

+ Môn loại: 306.89 / D550Đ

49/. NGUYỄN VŨ PHƯƠNG. **Đô thị thông minh và nông thôn thông minh trong bối cảnh chính quyền hai cấp: Tiếp cận tích hợp và chuyển đổi số lãnh thổ** / Nguyễn Vũ Phương // Tạp chí Xây dựng. - 2025. - Số 10. - Tr. 55 - 61



Tóm tắt: Làm rõ mối quan hệ và sự phối hợp giữa việc xây dựng đô thị thông minh và nông thôn thông minh dưới tác động của mô hình chính quyền hai cấp và chuyển đổi số để đạt được mục tiêu quản trị và phát triển lãnh thổ hiệu quả.

Mã QR

+ Môn loại: 307.109597 / Đ450TH

50/. PHẠM BÌNH. **Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050** / Phạm Bình // Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2025. - Số 11. - Tr. 61



Tóm tắt: Trình bày 07 giải pháp và nguồn lực thực hiện Quy hoạch không gian biển được đề ra trong Nghị quyết số 139/2024/QH15 về "Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050".

Mã QR

+ Môn loại: 307.109597 / GI-103PH

51/. NGUYỄN THANH TÙNG. **Vấn đề thể diện trong xã hội nông thôn người Việt nhìn từ hành động phê phán của người trong cuộc** / Nguyễn Thanh Tùng // Tạp chí Nghiên cứu Văn hoá Việt Nam. - 2025. - Số 4 (220). - Tr. 51 - 61



Tóm tắt: Trình bày về khái niệm thể diện và "phê phán thể diện". Phân tích việc "phê phán thể diện" nhìn từ các trường hợp cụ thể, từ đó làm rõ ý nghĩa của hành động phê phán này.

Mã QR

+ Môn loại: 307.7209597 / V121Đ

320. KHOA HỌC CHÍNH TRỊ

52/. VŨ NGỌC HÀ. **Phát huy vai trò của người dân trong đổi mới quản trị quốc gia** / Vũ Ngọc Hà // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2025. - Số 358. - Tr. 35 - 39



Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận, chính trị và pháp lý về vai trò của người dân trong đổi mới quản trị quốc gia. Phân tích thực tiễn vai trò của người dân trong đổi mới quản trị quốc gia, từ đó, đề xuất một số giải pháp và khuyến nghị.

Mã QR

+ Môn loại: 320.109597 / PH110H

53/. TRƯƠNG MINH DỤC. **Phát huy vị trí, vai trò của biển, đảo trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và các vấn đề đặt ra đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam hiện nay** / Trương Minh Dục // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2025. - Số 11. - Tr. 10 - 16



Tóm tắt: Phân tích và làm rõ vị trí, vai trò của biển, đảo trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đồng thời, đánh giá yêu cầu và đề xuất các giải pháp

Mã QR

nhằm nắm vững thời cơ, vượt qua thách thức trong việc bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo hiện nay.

+ Môn loại: 320.109597 / PH110H

54/. NGUYỄN LƯƠNG NGỌC. **Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước vào xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong kỷ nguyên mới** / Nguyễn Lương Ngọc, Phan Thị Thu Hằng // Tạp chí Thông tin Khoa học Chính trị. - 2025. - Số 04 (46). - Tr. 18 - 24



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước, đề xuất các giải pháp tiếp tục vận dụng tư tưởng của Người vào xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 320.109597 / V121D

55/. PHẠM THỊ THANH TRÀ. **Kết quả và bài học kinh nghiệm trong công tác tham mưu, thể chế hoá, triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng chính quyền 3 cấp ở nước ta** / Phạm Thị Thanh Trà // Tạp chí Cộng sản. - 2025. - Số 1.073. - Tr. 11 - 18



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày kết quả hoàn thiện thể chế, chính sách về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở Trung ương, về chính quyền địa phương hai cấp, và đối với cán bộ, công chức, từ đó, rút ra các bài học kinh nghiệm liên quan.

+ Môn loại: 320.409597 / K258QU

56/. LÊ MINH THÔNG. **Phân quyền giữa trung ương và địa phương trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp** / Lê Minh Thông // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2025. - Số 10. - Tr. 35 - 40



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày tính cấp thiết của việc tăng cường phân quyền khi vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Phân tích các vấn đề đang đặt ra trong phân quyền giữa Trung ương và địa phương, từ đó đề xuất quan điểm, định hướng và giải pháp tăng cường phân quyền cho chính quyền địa phương.

+ Môn loại: 320.4597 / PH121QU

57/. NINH THỊ MINH TÂM. **Phòng, chống biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong một bộ phận trí thức trẻ ở Việt Nam hiện nay** / Ninh Thị Minh Tâm, Nguyễn Thị Thu Hà // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2025. - Số 393. - Tr. 39 - 43



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm ngăn chặn, đẩy lùi biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" của một bộ phận trí thức trẻ hiện nay.

+ Môn loại: 320.509597 / PH431CH

58/. HUỖNH VĨNH PHÚC. **Sự phát triển của tư tưởng dân tộc, dân quyền, dân chủ qua thuật ngữ chính trị xã hội trên báo chí quốc ngữ Nam Bộ (1918-1930)** / Huỳnh Vĩnh Phúc // Tạp chí Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - 2025. - Số 11 (337). - Tr. 29 - 37



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích làm rõ vai trò của thuật ngữ với tư cách là công cụ biểu đạt khái niệm, qua đó trở thành trục kiến thức, trục quan điểm giúp tác giả các bài văn nghị luận triển khai nội dung bài viết về các vấn đề dân tộc, dân quyền, dân chủ để làm nổi bật lên sự phát triển của tư tưởng dân tộc, dân quyền, dân chủ thời kỳ 1918-1930.

+ Môn loại: 320.5095977 / S550PH

59/. NGUYỄN VĂN TOÀN. **“Vô cảm chính trị” – Bản chất, nguyên nhân và giải pháp đấu tranh loại bỏ** / Nguyễn Văn Toàn // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2025. - Số 572. - Tr. 82 - 88



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ bản chất, nguyên nhân, hệ quả của tình trạng "vô cảm chính trị" của một bộ phận người dân, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao nhận thức, phát huy vai trò của công dân trong xây dựng và bảo vệ nền chính trị đất nước.

+ Môn loại: 323.09597 / V450C

60/. ĐẶNG CAO CƯỜNG. **Nâng cao năng lực cán bộ Đoàn chuyên trách cấp tỉnh, góp phần phát triển phong trào khởi nghiệp trong thanh niên tại địa phương** / Đặng Cao Cường, Lê Mạnh Hùng // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2025. - Số 10 (569). - Tr. 113 - 120



Mã QR

Tóm tắt: Xác định 5 yếu tố tác động đến năng lực cán bộ Đoàn chuyên trách cấp tỉnh ở Việt Nam, gồm: trình độ, đào tạo, đặc điểm cá nhân, môi trường hoạt động và quản lý cán bộ. Mô hình đề xuất là tiền đề cho nghiên cứu định lượng và đề xuất giải pháp chính sách nhằm nâng cao năng lực cán bộ Đoàn, góp phần phát triển phong trào khởi nghiệp trong thanh niên địa phương.

+ Môn loại: 324.2597 / N122C

61/. TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG. **Bối cảnh lịch sử và sự ra đời của một số đảng phái chính trị ở Việt Nam (1939-1945)** / Trương Thị Phương // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2025. - Số 10 (419). - Tr. 9 - 14



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày bối cảnh thế giới và tình hình Việt Nam giai đoạn 1939-1945 và sự ra đời của một số đảng phái chính trị giai đoạn 1939-1945.

+ Môn loại: 324.259702 / B452C

62/. NGUYỄN THẾ PHÚC. **Nâng cao sức chiến đấu của Đảng hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh** / Nguyễn Thế Phúc // Tạp chí Triết học. - 2025. - Số 6 (402). - Tr. 14 - 24



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về sức chiến đấu của Đảng và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng trong điều kiện hiện nay. Từ đó, đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm tiếp tục nâng cao sức chiến đấu của Đảng trong điều kiện hiện nay.

+ Môn loại: 324.2597071 / N122C

63/. NGUYỄN CẢNH. **Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên cơ sở sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã từ thực tiễn Cần Thơ** / Nguyễn Cảnh, Thu Hồng, Ái Vy // Tạp chí Xây dựng Đảng. - 2025. - Số 8 tháng 10. - Tr. 32 - 34



Tóm tắt: Trình bày thực trạng đội ngũ đảng viên cấp xã, phường và một số giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên của đảng bộ cấp xã, phường.
+ Môn loại: 324.2597071 / N122C

Mã QR

64/. KHUẤT THỊ THANH VÂN. **Tăng cường “tự bảo vệ mình” của cán bộ, đảng viên trước diễn biến hoà bình về tư tưởng** / Khuất Thị Thanh Vân // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2025. - Số 10. - Tr. 5 - 10



Tóm tắt: Nhận diện biểu hiện của "diễn biến hoà bình" về tư tưởng trong giai đoạn hiện nay, đồng thời làm rõ vai trò và giải pháp để đội ngũ cán bộ, đảng viên chủ động tăng cường "tự bảo vệ mình", giữ vững trận địa tư tưởng trước các âm mưu, thủ đoạn chống phá mới.

Mã QR

+ Môn loại: 324.2597071 / T116C

65/. VÂN THỊ THANH MAI. **Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh thông tin đa chiều hiện nay** / Vân Thị Thanh Mai, Trần Thị Kim Ninh // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2025. - Số 9. - Tr. 17 - 23



Tóm tắt: Nhận diện tác động của thông tin đa chiều đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trên cơ sở phân tích thực trạng, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả nhiệm vụ này, góp phần đưa đất nước phát triển giàu mạnh, văn minh và thịnh vượng.

Mã QR

+ Môn loại: 324.2597075 / B108V

66/. NGUYỄN THỊ THẢO. **Dựa vào dân để xây dựng Đảng về chính trị trong bối cảnh mới** / Nguyễn Thị Thảo // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2025. - Số 9. - Tr. 57 - 62



Tóm tắt: Làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng về chính trị, từ đó đề xuất các giải pháp phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng Đảng về chính trị đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong bối cảnh mới.

Mã QR

+ Môn loại: 324.2597075 / D551V

67/. PHẠM HUYỀN TRANG. **Nhận thức số của người dân – yếu tố then chốt trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên số** / Phạm Huyền Trang // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2025. - Số 11. - Tr. 62 - 65



Tóm tắt: Đánh giá thực trạng và những thách thức về nhận thức số của người dân, coi đây là nhân tố then chốt trong việc bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trước kỷ nguyên 4.0. Trên cơ sở đó, đề xuất mục tiêu và các giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao nhận thức số và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên số cho người dân.

Mã QR

+ Môn loại: 324.2597075 / NH121TH

68/. NGUYỄN VĂN KIỀU. **Phát huy vai trò nêu gương của người lãnh đạo - nền tảng củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam** / Nguyễn Văn Kiều // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2025. - Số 393. - Tr. 44 - 48



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò, trách nhiệm nêu gương của người lãnh đạo. Từ đó, đề xuất những giải pháp phù hợp, khả thi nhằm tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của người lãnh đạo trong giai đoạn mới.

+ Môn loại: 324.2597075 / PH110H

69/. LÊ THỊ THỤC. **Phát huy giá trị “Di chúc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng củng cố hệ thống chính trị hiện nay** / Lê Thị Thục // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2025. - Số 393. - Tr. 9 - 13



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ những nội dung liên quan đến công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trên cơ sở phát huy giá trị Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay.

+ Môn loại: 324.2597075 / PH110H

70/. NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG. **Xây dựng Đảng về chính trị trong kỷ nguyên số - một số vấn đề cần chú ý** / Nguyễn Thị Lan Hương // Tạp chí Triết học. - 2025. - Số 8. - Tr. 26 - 37



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ những vấn đề cần chú ý từ phương diện lý luận và thực tiễn của công tác xây dựng Đảng về chính trị trong kỷ nguyên số, từ đó gợi ý một số giải pháp nhằm giải quyết vấn đề này.

+ Môn loại: 324.2597075 / X126D

71/. NGUYỄN THỊ THU HOÀI. **Yêu cầu xây dựng Đảng bộ và chính quyền địa phương 2 cấp trong sạch, vững mạnh trong bối cảnh mới** / Nguyễn Thị Thu Hoài // Tạp chí Xây dựng Đảng. - 2025. - Số 8 tháng 10. - Tr. 14 - 18



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày bối cảnh hiện nay sau gần 40 năm đổi mới, đồng thời nêu một số nhiệm vụ và giải pháp nhằm xây dựng tổ chức Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đối với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

+ Môn loại: 324.2597075 / Y606C

72/. LÊ HOÀNG KIỆT. **Tam giác chiến lược Trung Quốc – Việt Nam – Nhật Bản trên Biển Đông: Phân tích từ cấp độ quốc gia** / Lê Hoàng Kiệt // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2025. - Số 2 (693). - Tr. 26 - 30



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tam giác quan hệ giữa Trung Quốc, Việt Nam và Nhật Bản tại khu vực Biển Đông từ cấp độ quốc gia, nhằm làm rõ những động lực nội tại định hình hành vi chính sách đối ngoại của các bên. Đồng thời, đóng góp góc nhìn về vai trò của động lực quốc gia trong việc tác động đến chính sách đối ngoại, từ đó gợi mở các hàm ý cho việc duy trì ổn định khu vực.

+ Môn loại: 327.510520597 / T104GI

73/. VŨ QUÝ SON. **Hợp tác quốc tế của Việt Nam với Campuchia trong quản lý vùng biên giới đất liền** / Vũ Quý Sơn, Đỗ Tá Khánh // Tạp chí Phát triển bền vững vùng. - 2025. - Số 2, quyển 15. - Tr. 13 - 23

Tóm tắt: Phân tích vai trò và tìm hiểu thực trạng hoạt động hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia trong việc đảm bảo an ninh, chính trị và phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực biên giới, đồng thời xác định các yếu tố tác động đến sự hợp tác này, bao gồm quan điểm và lập trường của mỗi quốc gia, cũng như những thay đổi nội bộ của cả hai bên.

+ Môn loại: 327.5970596 / H466T



Mã QR

330. KINH TẾ HỌC

74/. CAO HOÀNG LONG. **Tổng quan lý thuyết về năng suất số: Hướng đến các nghiên cứu thực nghiệm ở cấp độ nền kinh tế, ngành kinh tế và doanh nghiệp** / Cao Hoàng Long, Nguyễn Tường Lan // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2025. - Số 2 (693). - Tr. 68 - 73

Tóm tắt: Tổng quan lý thuyết liên quan đến năng suất số, phân tích các yếu tố thúc đẩy và thách thức ở cấp độ nền kinh tế, ngành kinh tế, và doanh nghiệp. Từ đó, gợi mở các hướng nghiên cứu trong tương lai nhằm đo lường tác động thực tế của năng suất số đối với tăng trưởng kinh tế bền vững.

+ Môn loại: 330.1 / T455QU



Mã QR

75/. VŨ TRÀ GIANG. **Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực số trong bối cảnh hiện nay** / Vũ Trà Giang // Tạp chí Triết học. - 2025. - Số 7. - Tr. 47 - 58

Tóm tắt: Phân tích vai trò của nguồn nhân lực số trong nền kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế. Nhận diện các thách thức, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

+ Môn loại: 331.1109597 / N122C



Mã QR

76/. PHẠM THỊ THANH TRÀ. **Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong bối cảnh nền kinh tế bạc** / Phạm Thị Thanh Trà // Tạp chí Cộng sản. - 2025. - Số 1.071. - Tr. 27 - 32

Tóm tắt: Trình bày những yêu cầu và đánh giá thực trạng của công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại Việt Nam trong bối cảnh kinh tế bạc. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện chất lượng nguồn nhân lực này.

+ Môn loại: 331.1109597 / N122C



Mã QR

77/. NGUYỄN THỊ MIỀN. **Nguồn nhân lực Việt Nam bước vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc** / Nguyễn Thị Miền // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2025. - Số 572. - Tr. 89 - 95



Tóm tắt: Phân tích thực trạng nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay, từ đó đưa ra các giải pháp phát triển nguồn nhân lực Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh mới.

Mã QR

+ Môn loại: 331.1109597 / NG517NH

78/. NGUYỄN THỊ BÍCH LOAN. **Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam trong bối cảnh nền kinh tế số: Thực trạng và những vấn đề cần quan tâm** / Nguyễn Thị Bích Loan, Hoàng Thị Thắm // Tạp chí Cộng sản. - 2025. - Số 1.074. - Tr. 70 - 77



Tóm tắt: Trình bày vai trò, tầm quan trọng của nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh nền kinh tế số, thực trạng nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam trong bối cảnh nền kinh tế số và một số vấn đề cần quan tâm.

Mã QR

+ Môn loại: 331.1109597 / PH110TR

79/. ĐÀM THỊ HOÀI. **Phòng chống lãng phí nhân tài theo tư tưởng Hồ Chí Minh** / Đàm Thị Hoài // Tạp chí Dân tộc & Thời đại. - 2025. - Số 246. - Tr. 25 - 32



Tóm tắt: Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về trọng dụng nhân tài, điểm lại thực trạng và đề xuất một số giải pháp về chính sách thu hút, sử dụng nhân tài ở nước ta hiện nay, góp phần hạn chế sự lãng phí nhân tài - điểm nghẽn cản trở sự phát triển của cá nhân, xã hội và đất nước.

Mã QR

+ Môn loại: 331.1109597 / PH431CH

80/. HOÀNG ĐĂNG QUANG. **Tăng cường thu hút, trọng dụng nhân tài, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới** / Hoàng Đăng Quang // Tạp chí Cộng sản. - 2025. - Số 1.071. - Tr. 22 - 26



Tóm tắt: Trình bày chủ trương quan điểm của Đảng về tăng cường thu hút, trọng dụng nhân tài và một số giải pháp nhằm thu hút, trọng dụng nhân tài, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.

Mã QR

+ Môn loại: 331.1109597 / T116C

81/. HUỖNH CÔNG MINH. **Biến đổi khí hậu và lao động phi chính thức: Bằng chứng thực nghiệm từ Việt Nam** / Huỳnh Công Minh // Tạp chí Kinh tế & Phát triển. - 2025. - Số 340. - Tr. 2 - 12



Tóm tắt: Làm rõ tác động trực tiếp và gián tiếp của biến đổi khí hậu lên tỷ lệ lao động phi chính thức, đồng thời chỉ ra các yếu tố kiểm chế. Từ đó, đề xuất bảo trợ xã hội thích ứng rủi ro, phát triển việc làm công và việc làm xanh, cùng với việc nâng cao chất lượng quản trị địa phương, nhằm giảm thiểu hiệu ứng lan truyền của thất nghiệp và nghèo đói trước thách thức khí hậu.

Mã QR

+ Môn loại: 331.1209597 / B305Đ

82/. VÕ THỊ MINH LỆ. **Tác động của di cư lao động đến phát triển công nghiệp tại các địa phương: Tổng quan lý luận và thực tiễn từ các nước châu Á** / Võ Thị Minh Lệ, Nguyễn Bình Giang // Tạp chí Những vấn đề kinh tế & chính trị thế giới. - 2025. - Số 356 tháng 12. - Tr. 52 - 60



Mã QR

Tóm tắt: Tổng quan các nghiên cứu lý luận và thực tiễn về ảnh hưởng của di cư lao động tới phát triển công nghiệp ở địa phương nhận lao động như Trung Quốc, Ấn Độ và Indonesia, đồng thời rút ra hàm ý chính sách cho Việt Nam.

+ Môn loại: 331.5 / T101Đ

83/. NGUYỄN XUÂN HÙNG. **Đẩy mạnh phát triển đoàn viên công đoàn tại doanh nghiệp FDI trong bối cảnh mới** / Nguyễn Xuân Hùng // Tạp chí Lao động Đoàn thể. - 2025. - Số 1 (727). - Tr. 46 - 52



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận về chính sách công trong phát triển đoàn viên công đoàn, tổng quan nghiên cứu liên quan, đánh giá thực trạng và bối cảnh mới, từ đó đề xuất một hệ thống giải pháp chính sách nhằm thúc đẩy phát triển đoàn viên công đoàn trong doanh nghiệp FDI tại Việt Nam.

+ Môn loại: 331.8809597 / Đ126M

84/. LÊ HÀ DIỄM CHI. **Các yếu tố tác động đến giáo dục tài chính cá nhân cho sinh viên: Tổng quan từ nghiên cứu thực nghiệm** / Lê Hà Diễm Chi // Tạp chí Tài chính Tiền tệ. - 2025. - Số 10 (649). - Tr. 37 - 43



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày nội dung giáo dục tài chính cá nhân và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu, động lực và hành vi học tập của sinh viên đại học trên thế giới. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục tài chính cá nhân phù hợp với bối cảnh hiện nay.

+ Môn loại: 332.024 / C101Y

85/. NGÔ THỊ MAI DIÊN. **Tài chính khí hậu: Giải pháp của một số quốc gia và hàm ý cho Việt Nam** / Ngô Thị Mai Diên // Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội. - 2025. - Số 11. - Tr. 31 - 38



Mã QR

Tóm tắt: Nêu khái niệm, vai trò của tài chính khí hậu. Phân tích một số giải pháp tài chính khí hậu ở Singapore, Trung Quốc và Nhật Bản, qua đó, rút ra những kinh nghiệm hữu ích để Việt Nam có thể tham khảo trong nỗ lực thu hút hiệu quả và đa dạng hoá nguồn tài chính ứng phó với biến đổi khí hậu.

+ Môn loại: 332.09597 / T103CH

86/. NGUYỄN MINH SÁNG. **Tiền kỹ thuật số của Ngân hàng Trung ương: Phân tích tổng hợp về thiết kế, tác động và triển vọng nghiên cứu** / Nguyễn Minh Sáng // Tạp chí Ngân hàng. - 2025. - Số 19. - Tr. 54 - 62



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tổng hợp đa chiều về tiền kỹ thuật số của Ngân hàng Trung ương, bao gồm: mô hình thiết kế, công nghệ nền tảng, thách thức pháp lý, quy định và khả năng tương tác xuyên biên giới. Đồng thời, chỉ ra các khoảng trống nghiên cứu và đề xuất hướng nghiên cứu đa ngành trong tương lai.

+ Môn loại: 332.109597 / T305K

87/. ĐỖ HOÀI LINH. **Thanh toán số tại Việt Nam: Từ góc nhìn, bảo mật và chống gian lận** / Đỗ Hoài Linh // Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ. - 2025. - Số 11 (650). - Tr. 33 - 40



Mã QR

Tóm tắt: Khái quát về an toàn, bảo mật và chống gian lận trong thanh toán số, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm quốc tế và đề xuất các khuyến nghị chính sách phù hợp cho Việt Nam trong lĩnh vực này.

+ Môn loại: 332.109597 / TH107T

88/. VŨ THUYỀN LINH. **Xu hướng phát triển ngân hàng xanh thúc đẩy phát triển bền vững tại Việt Nam** / Vũ Thuỳ Linh // Tạp chí Ngân hàng. - 2025. - Số 21. - Tr. 14 - 20



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về ngân hàng xanh và phát triển bền vững tại Việt Nam. Phân tích thực trạng phát triển ngân hàng xanh, làm rõ vai trò thúc đẩy phát triển bền vững tại Việt Nam. Từ đó, đề xuất các giải pháp phát triển ngân hàng xanh nhằm thúc đẩy phát triển bền vững tại Việt Nam.

+ Môn loại: 332.109597 / X500H

89/. NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC. **Sự hài lòng của khách hàng khi sử dụng xác thực sinh trắc học tại ngân hàng: Bằng chứng thực nghiệm ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long** / Nguyễn Thị Ánh Ngọc, Nguyễn Đăng Khôi, Nguyễn Mỹ Nghi,... // Tạp chí Ngân hàng. - 2025. - Số 19. - Tr. 46 - 53



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá sự hài lòng của khách hàng khi thực hiện xác thực sinh trắc học tại các Ngân hàng Thương mại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm cải thiện những yếu tố trong quy trình xác thực sinh trắc học để nâng cao sự hài lòng của khách hàng.

+ Môn loại: 332.1095978 / S550H

90/. VÕ THỊ HÀ LIÊN. **Yếu tố màu sắc trong thị trường chứng khoán Việt Nam** / Võ Thị Hà Liên // Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống. - 2025. - Số 11 (374). - Tr. 159 - 166



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày ý nghĩa biểu tượng của màu sắc trong giao dịch trên thị trường chứng khoán, một số thuật ngữ thường dùng trong thị trường chứng khoán liên quan đến màu sắc, sự tương đồng và khác biệt về ý nghĩa trong văn hoá và thị trường chứng khoán Việt Nam.

+ Môn loại: 332.63 / Y259T

91/. TRẦN THANH LONG. **Phát triển bền vững hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân dưới góc nhìn ESG** / Trần Thanh Long // Tạp chí Ngân hàng. - 2025. - Số 22. - Tr. 9 - 15



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ cơ sở lý luận về ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị), phân tích thực trạng phát triển bền vững của hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân dưới góc nhìn ESG, đồng thời xác định những thách thức mà các Quỹ tín dụng nhân dân đang phải đối mặt. Trên cơ sở đó, đề xuất các nhóm giải pháp khả thi nhằm thúc đẩy phát triển bền vững hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân trong giai đoạn mới.

+ Môn loại: 332.709597 / PH110TR

92/. LÊ THU THUYẾT. **Tín dụng xanh tại Việt Nam: Những rào cản tiếp cận và hướng đi để hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện kinh tế tuần hoàn** / Lê Thu Thuý // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2025. - Số 1 (694). - Tr. 18 - 21



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng tiếp cận tín dụng xanh của doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ sinh thái tín dụng xanh, góp phần đẩy quá trình chuyển đổi xanh một cách hiệu quả và bền vững.

+ Môn loại: 332.709597 / T311D

93/. NGUYỄN ĐÌNH HOÀ. **Những vấn đề đặt ra về năng lượng cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số** / Nguyễn Đình Hoà // Tạp chí Phát triển bền vững vùng. - 2025. - Số 2, quyển 15. - Tr. 63 - 76



Mã QR

Tóm tắt: Xem xét năng lượng cho tăng trưởng kinh tế hai con số và phát thải nhà kính do tiêu thụ năng lượng ở mức nhiều hơn để tăng trưởng kinh tế hai con số, trên cơ sở đó, đề xuất các gợi ý chính sách cho các vấn đề liên quan.

+ Môn loại: 333.79 / NH556V

94/. NGUYỄN THỊ THANH THUÝ. **An ninh nguồn nước lưu vực sông Mê Kông: Vùng biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia** / Nguyễn Thị Thanh Thuý // Tạp chí Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - 2025. - Số 11 (337). - Tr. 1 - 11



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng và xác định ba nhóm thách thức chính. Trên cơ sở thực trạng, đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm tăng cường hiệu quả hợp tác và quản lý bền vững nguồn nước.

+ Môn loại: 333.91 / A105N

95/. NGUYỄN THỊ HẢI. **Chính sách thuế nội thương của chính quyền Lê – Trịnh ở Đàng Ngoài thế kỷ XVII-XVIII** / Nguyễn Thị Hải // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2025. - Số 9 (593). - Tr. 7 - 14



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ nội dung cụ thể trong chính sách thuế nội thương ở Đàng Ngoài, từ đó đánh giá tác động của chính sách này đến kinh tế - xã hội Đại Việt trong hai thế kỷ XVII - XVIII.

+ Môn loại: 336.2 / CH312S

96/. GIẢN THỊ LÊ NA. **“Thuế robot” – một số vấn đề gợi mở cho Việt Nam** / Giản Thị Lê Na, Phạm Phương Doanh // Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. - 2025. - Số 3 (435). - Tr. 42 - 50



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ những tác động tích cực, tiêu cực của Thuế Robot đến đời sống kinh tế, xã hội của một quốc gia. Nhận diện Thuế Robot, quan điểm và động thái của các quốc gia trên thế giới về Thuế Robot. Từ đó đưa ra những kiến nghị mang tính gợi mở cho Việt Nam liên quan đến Thuế Robot.

+ Môn loại: 336.2 / TH507R

97/. **VÕ THỊ ÁNH NGUYỆT. Đánh giá tác động của các cú sốc đến thu nhập của nông hộ Việt Nam** / Võ Thị Ánh Nguyệt, Nguyễn Thị Ngọc Trân, Nguyễn Hải Minh Khuê // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2025. - Số 1 (560). - Tr. 22 - 33



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tác động của các cú sốc (gồm cú sốc về tự nhiên, kinh tế, dịch bệnh) đến thu nhập của nông hộ Việt Nam trong năm 2018. Từ kết quả nghiên cứu, đề xuất các hàm ý chính sách liên quan nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực do các cú sốc gây nên.

+ Môn loại: 338.109597 / Đ107GI

98/. **PHAN BÁ LINH. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn, giá trị thực tiễn trong xây dựng nông thôn mới hiện nay** / Phan Bá Linh // Tạp chí Cộng sản. - 2025. - Số 1.071. - Tr. 56 - 62



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày về tư tưởng Hồ Chí Minh đối với phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn. Đồng thời, phân tích giá trị thực tiễn của tư tưởng này trong xây dựng nông thôn mới hiện nay.

+ Môn loại: 338.109597 / T550T

99/. **VÕ HỒNG TÚ. Giải pháp nâng cao hiệu quả môi trường của mô hình sản xuất lúa thân thiện môi trường tại đồng bằng sông Cửu Long** / Võ Hồng Tú, Nguyễn Thuỳ Trang, Võ Văn Tuấn // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2025. - Số 9 (568). - Tr. 90 - 102



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích, đánh giá hiệu quả của các mô hình canh tác lúa thân thiện môi trường. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy áp dụng rộng rãi các mô hình này trong thực tế sản xuất.

+ Môn loại: 338.1095978 / GI-103PH

100/. **PHAN TUẤN ANH. Phát triển doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Thực trạng và giải pháp** / Phan Tuấn Anh // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2025. - Số 2 (691). - Tr. 54 - 59



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng phát triển doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hỗ trợ thúc đẩy phát triển số lượng và chất lượng doanh nghiệp nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 338.1095978 / PH110TR

101/. **TRẦN QUỐC NHÂN. Yếu tố ảnh hưởng đến chi phí sản xuất lúa của nông hộ dưới ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long** / Trần Quốc Nhân, Nguyễn Văn Nay // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2025. - Số 4 (563). - Tr. 3 - 12



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí sản xuất lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó, đề xuất các khuyến nghị nhằm giảm chi phí sản xuất lúa đến mức thấp nhất có thể.

+ Môn loại: 338.1095978 / Y259T

102/. ĐÀO ĐỒNG ĐIỆN. **Phân loại thống kê công nghiệp văn hoá ở Trung Quốc / Đào Đồng Điện // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 621. - Tr. 133 - 136**



Tóm tắt: Khái quát hoạt động phân loại thống kê công nghiệp văn hoá ở Trung Quốc cả về mặt lý luận khoa học và thực tiễn công tác phân loại thống kê của cơ quan quản lý nhà nước.

Mã QR

+ Môn loại: 338.40951 / PH121L

103/. LÊ BẢO TRANG. **Công nghiệp chế biến, chế tạo Việt Nam trước làn sóng toàn cầu hoá: Đổi mới để phát triển bền vững / Lê Bảo Trang // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2025. - Số 1 (690). - Tr. 85 - 90**



Tóm tắt: Phân tích thực trạng, cơ hội và thách thức của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá. Từ đó, đề xuất các giải pháp đổi mới để phát triển bền vững ngành công nghiệp chế biến, chế tạo Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 338.409597 / C455NGH

104/. HÀ THUÝ MAI. **Công nghiệp văn hoá toàn cầu trong kỷ nguyên số và trí tuệ nhân tạo: Cơ hội, thách thức và hành động chính sách / Hà Thuý Mai // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 624. - Tr. 30 - 34**



Tóm tắt: Phân tích sự tác động sâu rộng của công nghệ số và trí tuệ nhân tạo đến công nghiệp văn hoá toàn cầu. Bên cạnh các cơ hội thúc đẩy sáng tạo, mở rộng khả năng tiếp cận và bảo tồn di sản, làm rõ các thách thức về bản quyền, đạo đức, định danh nghệ sĩ và bất bình đẳng công nghệ. Từ đó, đề xuất các hướng đi chính sách và chiến lược phát triển văn hoá bền vững, bảo đảm tính đa dạng, bản sắc và nhân văn trong thời đại số.

Mã QR

+ Môn loại: 338.409597 / C455NGH

105/. LÊ MẠNH HÙNG. **Du lịch văn hoá các dân tộc thiểu số ở Việt Nam: Thực trạng và định hướng phát triển bền vững / Lê Mạnh Hùng // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 621. - Tr. 65 - 68**



Tóm tắt: Trình bày Tiềm năng phát triển du lịch văn hoá các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và đánh giá thực trạng phát triển du lịch văn hoá này hiện nay. Đồng thời, đề xuất một số nguyên tắc và giải pháp đồng bộ nhằm phát triển du lịch văn hoá các dân tộc thiểu số ở Việt Nam theo hướng bền vững.

Mã QR

+ Môn loại: 338.409597 / D500L

106/. BÙI NHẬT HUY. **Kinh nghiệm quốc tế và định hướng phát triển ngành công nghiệp bán dẫn của Việt Nam / Bùi Nhật Huy // Tạp chí Những vấn đề kinh tế & chính trị thế giới. - 2025. - Số 355 tháng 11. - Tr. 3 - 15**



Tóm tắt: Phân tích các mô hình phát triển của Đài Loan, Trung Quốc và Malaysia, từ đó đối chiếu với thực trạng của Việt Nam, định vị vị thế hiện tại của quốc gia trên dòng thời gian phát triển và đưa ra những hàm ý chính sách chiến lược.

Mã QR

+ Môn loại: 338.409597 / K312NGH

107/. NGUYỄN THANH TÙNG. **Khai thác giá trị di sản và sở hữu trí tuệ trong phát triển du lịch bền vững tại Việt Nam** / Nguyễn Thanh Tùng // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 621. - Tr. 45 - 49



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò của di sản văn hoá và tài sản sở hữu trí tuệ trong thúc đẩy phát triển du lịch bền vững tại Việt Nam. Đối sánh kinh nghiệm từ một số quốc gia châu Á để đúc kết bài học thực tiễn về quản lý di sản, bảo hộ sở hữu trí tuệ và phát triển du lịch có trách nhiệm. Từ đó, xác lập định hướng chiến lược kết hợp bảo tồn văn hoá, phát huy sở hữu trí tuệ và ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của ngành Du lịch Việt Nam.

+ Môn loại: 338.409597 / KH103TH

108/. PHAN THỊ QUỲNH DAO. **Phân tích tâm lý về niềm tin, sự tri nhận rủi ro và tính toàn vẹn của trải nghiệm du lịch trong kỷ nguyên dữ liệu hoá** / Phan Thị Quỳnh Dao // Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp. - 2025. - Số 11. - Tr. 34 - 36



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích nghịch lý an toàn công nghệ - sự căng thẳng tâm lý phát sinh từ vai trò kép của công nghệ trong du lịch. Chỉ ra các yếu tố tâm lý then chốt liên quan đến nghịch lý này và làm rõ tác động của nó lên tính toàn vẹn của trải nghiệm du lịch.

+ Môn loại: 338.409597 / PH121T

109/. NGUYỄN ANH LỢI. **Mối quan hệ giữa hình ảnh quốc gia, hình ảnh điểm đến, động cơ du lịch, thái độ đối với điểm đến và rủi ro cảm nhận trong lựa chọn điểm đến của du khách quốc tế tại đồng bằng sông Cửu Long** / Nguyễn Anh Lợi, Nguyễn Quốc Nghi, Nguyễn Thị Lệ Hương // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2025. - Số 7 (566). - Tr. 85 - 98



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích mối quan hệ giữa hình ảnh quốc gia, hình ảnh điểm đến, động cơ du lịch, thái độ và rủi ro cảm nhận trong lựa chọn điểm đến của du khách quốc tế tại đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời đề xuất hàm ý chính sách nhằm thu hút du khách quốc tế.

+ Môn loại: 338.4095978 / M452QU

110/. TRẦN VĂN CỬA. **Đánh giá tác động của du lịch đối với đời sống kinh tế của cộng đồng dân cư tại làng hoa Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp** / Trần Văn Cửa, Phạm Xuân Hậu, Hoàng Thị Việt Hà // Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp. - 2025. - Số 10. - Tr. 10 - 16



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tác động của việc phát triển du lịch ở Làng hoa Sa Đéc đến đời sống kinh tế của cộng đồng dân cư địa phương. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm phát triển du lịch theo hướng bền vững.

+ Môn loại: 338.40959789 / Đ107GI

111/. BÙI DUY HOÀNG. **Chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân vùng đồng bằng sông Cửu Long** / Bùi Duy Hoàng // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2025. - Số 1 (694). - Tr. 70 - 75



Tóm tắt: Nghiên cứu làm rõ mối quan hệ giữa chính sách công và năng lực hấp thụ trong quá trình chuyển đổi số doanh nghiệp, đồng thời đưa ra một số hàm ý chính sách từ mối quan hệ trên.

Mã QR

+ Môn loại: 338.7095978 / CH312S

112/. CHU PHƯƠNG QUỲNH. **Lịch sử hình thành chính sách công nghiệp trên thế giới** / Chu Phương Quỳnh // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2025. - Số 2 (693). - Tr. 3 - 7



Tóm tắt: Phân tích bốn giai đoạn phát triển của chính sách công nghiệp trên thế giới để làm rõ nguồn gốc, mục tiêu, bối cảnh của chính sách công nghiệp và rút ra bài học trong từng giai đoạn lịch sử, từ đó, đưa ra cách tiếp cận phù hợp với chính sách công nghiệp trong bối cảnh mới.

Mã QR

+ Môn loại: 338.9 / L302S

113/. BÙI THỊ HƯƠNG TRÂM. **Chỉ báo kinh tế trong đo lường hạnh phúc: Nghiên cứu quốc tế và Việt Nam** / Bùi Thị Hương Trâm // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2025. - Số 2 (691). - Tr. 48 - 53



Tóm tắt: Phân tích về chỉ báo kinh tế trong đo lường hạnh phúc của Tổ chức Liên hợp quốc, của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và của ba quốc gia là Australia, Bhutan và Việt Nam. Từ đó, đưa ra một số bình luận về việc sử dụng chỉ báo kinh tế cũng như gợi mở định hướng chính sách để đảm bảo hạnh phúc cho người dân nói chung, cho phụ nữ đơn thân nói riêng.

Mã QR

+ Môn loại: 338.9597 / CH300B

114/. LẠI LÂM ANH. **Đánh giá thực trạng phát triển nền kinh tế số của Việt Nam và một vài hàm ý chính sách** / Lại Lâm Anh // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2025. - Số 2 (695). - Tr. 8 - 13



Tóm tắt: Đánh giá quá trình phát triển kinh tế số của Việt Nam mà trọng tâm vào chính phủ điện tử, đổi mới sáng tạo, thương mại điện tử, thanh toán điện tử. Đồng thời chỉ ra những cơ hội và thách thức cho Việt Nam, từ đó đưa ra một số hàm ý chính sách.

Mã QR

+ Môn loại: 338.9597 / Đ107GI

115/. VŨ TRỌNG LÂM. **Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam: Từ chủ trương đến thực tiễn** / Vũ Trọng Lâm // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2025. - Số 10 (569). - Tr. 3 - 14



Tóm tắt: Phân tích quá trình phát triển Tư duy lý luận của Đảng về đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam trong gần 40 năm đổi mới, chỉ ra kết quả đạt được cùng những hạn chế, bất cập. Từ đó, đề xuất các quan điểm, nguyên tắc và giải pháp nhằm đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế của Đảng trong thời gian tới.

Mã QR

+ Môn loại: 338.9597 / Đ452M

116/. NGUYỄN ĐÌNH CHÚC. **Động lực phát triển kinh tế ở vùng biên giới đất liền Việt Nam** / Nguyễn Đình Chúc, Bùi Nhật Duy, Nguyễn Đức Long,... // Tạp chí Phát triển bền vững vùng. - 2025. - Số 2, quyển 15. - Tr. 51 - 62



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng và các động lực phát triển kinh tế tại 25 tỉnh có đường biên giới của Việt Nam trong giai đoạn 2015-2023. Từ đó, đề xuất các nhóm chính sách nhằm phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện môi trường đầu tư và thúc đẩy liên kết vùng để phát triển kinh tế biên giới một cách toàn diện và bền vững hơn.

+ Môn loại: 338.9597 / Đ455L

117/. BÙI VĂN HUYỀN. **Giải pháp tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn 2045** / Bùi Văn Huyền, Đinh Thị Nga, Lê Thạch Anh // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2025. - Số 8 (567). - Tr. 11 - 25



Mã QR

Tóm tắt: Đề xuất khung chính sách để Việt Nam đạt tăng trưởng kinh tế hai con số (2026-2030), làm nền tảng trở thành quốc gia thu nhập cao. Đồng thời, đề xuất các giải pháp toàn diện: phát huy động lực truyền thống, phát triển hạ tầng, nâng cao nguồn nhân lực, thúc đẩy tư nhân và cải cách thể chế. Phân tích và ứng phó với các thách thức toàn cầu (như thuế đối ứng từ Mỹ) nhằm đảm bảo ổn định và tăng trưởng bền vững.

+ Môn loại: 338.9597 / GI-103PH

118/. LÊ THỊ TƯỜNG VI. **Kinh tế tuần hoàn chìa khoá cho sự phát triển bền vững** / Lê Thị Tường Vi // Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp. - 2025. - Số 10. - Tr. 38 - 41



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò trung tâm của Kinh tế tuần hoàn trong phát triển bền vững, thông qua tổng hợp cơ sở lý thuyết, dữ liệu thực nghiệm và nghiên cứu tình huống ở nhiều quốc gia. Từ đó, nghiên cứu đề xuất chiến lược triển khai phù hợp cho kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.

+ Môn loại: 338.9597 / K312T

119/. TRẦN ĐỨC THẮNG. **Kinh tế xanh – Yêu cầu tất yếu của phát triển bền vững** / Trần Đức Thắng // Tạp chí Cộng sản. - 2025. - Số 1.073. - Tr. 19 - 25



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày về kinh tế xanh và vai trò đối với phát triển bền vững. Phân tích quá trình Việt Nam hoàn thiện thể chế và thúc đẩy kinh tế xanh, làm rõ sự chuyển đổi nông nghiệp theo hướng sinh thái, giảm phát thải và đóng góp của nó. Từ đó, đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam.

+ Môn loại: 338.9597 / K312T

120/. PHẠM TÚ TÀI. **Một số giải pháp thúc đẩy chuyển đổi xanh ở Việt Nam hiện nay** / Phạm Tú Tài // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2025. - Số 392 tháng 8. - Tr. 54 - 58



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày khái niệm và nội dung về chuyển đổi xanh, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp thúc đẩy chuyển đổi xanh ở Việt Nam.

+ Môn loại: 338.9597 / M458S

121/. NGUYỄN HỮU PHỔ. **Năng lực cạnh tranh bền vững toàn cầu Việt Nam – ASEAN: Động lực và thách thức trong kỷ nguyên mới** / Nguyễn Hữu Phổ // Tạp chí Những vấn đề kinh tế & chính trị thế giới. - 2025. - Số 353 tháng 9. - Tr. 23 - 30



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích động lực và thách thức năng lực cạnh tranh bền vững toàn cầu của Việt Nam và ASEAN trong kỷ nguyên mới, dựa trên mô hình sáu trụ cột của chỉ số năng lực cạnh tranh bền vững toàn cầu, từ đó đề xuất giải pháp cải thiện.

+ Môn loại: 338.9597 / N116L

122/. NGUYỄN VĂN THẮNG. **Ngành tài chính với việc khai thác tiềm năng kinh tế bạc góp phần tăng trưởng kinh tế, đóng góp nguồn thu cho ngân sách Nhà nước** / Nguyễn Văn Thắng // Tạp chí Cộng sản. - 2025. - Số 1.073. - Tr. 52 - 58



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày khái niệm và nội hàm của kinh tế bạc, đồng thời phân tích thực trạng và tiềm năng phát triển của kinh tế bạc tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, đề xuất một số khuyến nghị chính sách nhằm thúc đẩy phát triển nền kinh tế bạc.

+ Môn loại: 338.9597 / NG107T

123/. UÔNG THỊ NGỌC LAN. **Nhận diện kinh tế vỉa hè và một số tác động đối với phát triển kinh tế tại Việt Nam** / Uông Thị Ngọc Lan, Nguyễn Danh Nam // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2025. - Số 4 (563). - Tr. 48 - 59



Mã QR

Tóm tắt: Nhận diện kinh tế vỉa hè và phân tích một số tác động của hoạt động này đối với phát triển kinh tế tại Việt Nam. Đồng thời, đề xuất một số nhóm giải pháp nhằm phát triển kinh tế vỉa hè góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Môn loại: 338.9597 / NH121D

124/. HOÀNG HỒNG HIỆP. **Phát huy vai trò của yếu tố vùng: Khâu đột phá chiến lược để phát triển bền vững đất nước trong kỷ nguyên vươn mình** / Hoàng Hồng Hiệp // Tạp chí Cộng sản. - 2025. - Số 1.072. - Tr. 99 - 105



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày tầm quan trọng của yếu tố vùng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trước bối cảnh sáp nhập đơn vị hành chính. Kiểm định sự hội tụ nguồn lực vùng và vai trò của vùng đối với tăng trưởng kinh tế địa phương. Từ đó, đề xuất các khuyến nghị nhằm phát huy vai trò của vùng - coi đây là đột phá chiến lược để Việt Nam bước vào "Kỷ nguyên thịnh vượng của dân tộc".

+ Môn loại: 338.9597 / PH110H

125/. TRẦN THỊ THU TRANG. **Phát triển kinh tế bạc gắn với mục tiêu bảo đảm phúc lợi xã hội** / Trần Thị Thu Trang // Tạp chí Cộng sản. - 2025. - Số 1.073. - Tr. 98 - 102



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích mối quan hệ giữa phát triển kinh tế bạc với bảo đảm phúc lợi xã hội. Đồng thời, làm rõ thực trạng phát triển kinh tế bạc gắn với mục

tiêu bảo đảm phúc lợi xã hội ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, đề xuất một số khuyến nghị phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện.

+ Môn loại: 338.9597 / PH110TR

126/. NGUYỄN THANH BÌNH. **Phát triển kinh tế bạc trong kỷ nguyên mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản trị kiến tạo của Nhà nước, sự đồng thuận của xã hội** / Nguyễn Thanh Bình // Tạp chí Cộng sản. - 2025. - Số 1.073. - Tr. 26 - 32



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận - chính trị và bối cảnh phát triển của kinh tế bạc, đồng thời làm rõ đặc trưng, cấu trúc vận hành và các vấn đề then chốt trong phát triển kinh tế bạc. Từ đó, đưa ra một số khuyến nghị chính sách phù hợp nhằm phát triển kinh tế bạc.

+ Môn loại: 338.9597 / PH110TR

127/. NGUYỄN HỒNG THU. **Phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới đất liền trong bối cảnh mới: Cơ hội và thách thức** / Nguyễn Hồng Thu // Tạp chí Những vấn đề kinh tế & chính trị thế giới. - 2025. - Số 352 tháng 8. - Tr. 62 - 70



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ cơ hội và thách thức đối với phát triển kinh tế - xã hội ở vùng biên giới đất liền. Qua đó, đưa ra một số hàm ý chính sách nhằm ổn định và phát triển kinh tế - xã hội ở vùng này trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.9597 / PH110TR

128/. LÊ TRUNG KIÊN. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội** / Lê Trung Kiên, Nguyễn Thị Thu Trang // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2025. - Số 10. - Tr. 63 - 67



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày mối quan hệ biện chứng giữa phát triển kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội, khẳng định rằng phát triển kinh tế là cơ sở và điều kiện tiên quyết để thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, trong khi tiến bộ, công bằng xã hội lại là mục tiêu, thước đo và động lực thúc đẩy phát triển kinh tế. Đồng thời, phân tích các yếu tố then chốt nhằm đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ và hài hoà giữa hai mặt quan hệ này.

+ Môn loại: 338.9597 / T550T

129/. NGUYỄN THỊ GÁM. **Thúc đẩy sự phát triển thị trường tín chỉ carbon tại Việt Nam: Cơ hội, thách thức và định hướng chính sách** / Nguyễn Thị Gám, Trần Đức Thắng // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2025. - Số 11 (570). - Tr. 50 - 59



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích hiện trạng, tiềm năng và các rào cản trong quá trình phát triển thị trường tín chỉ carbon tại Việt Nam, từ đó đề xuất các nhóm giải pháp chính sách nhằm tăng cường mức độ sẵn sàng và khả năng hội nhập thị trường trong tương lai.

+ Môn loại: 338.9597 / TH506Đ

130/. NGUYỄN THỊ HẢO. **Vốn xã hội và sinh kế hộ gia đình trong tiếp cận triết học – xã hội học** / Nguyễn Thị Hảo // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 624. - Tr. 90 - 93



Tóm tắt: Phân tích vốn xã hội như một hình thái nguồn lực đặc thù của con người trong tiến trình sinh kế hộ gia đình, từ đó chỉ ra bản chất triết học của các quan hệ xã hội - nơi con người khẳng định bản chất cộng đồng của mình.

Mã QR

+ Môn loại: 338.9597 / V454X

131/. DƯƠNG THỊ THUÝ HÀ. **Xu hướng công nghệ mới: Động lực tăng trưởng và tái cấu trúc nền kinh tế** / Dương Thị Thuý Hà // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2025. - Số 1 (692). - Tr. 3 - 8



Tóm tắt: Phân tích tác động của công nghệ mới đến nền kinh tế và chỉ ra những thách thức đối với quá trình tái cấu trúc, từ đó, đề xuất một số hàm ý chính sách cho Việt Nam để có thể đảm bảo tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Mã QR

+ Môn loại: 338.9597 / X500H

132/. NGUYỄN THỊ KIM NƯƠNG. **Quá trình chuyển biến hoạt động kinh tế và sinh kế của người dân xã An Đức, Bến Tre giai đoạn 2010-2024** / Nguyễn Thị Kim Nương // Tạp chí Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - 2025. - Số 10 (335). - Tr. 35 - 45



Tóm tắt: Phân tích quá trình chuyển biến hoạt động kinh tế và sinh kế của người dân xã An Đức, Bến Tre giai đoạn 2010-2024 dưới góc độ lịch sử.

Mã QR

+ Môn loại: 338.959785 / QU100TR

133/. PHẠM LÊ THÔNG. **Bất bình đẳng thu nhập giữa thành thị và nông thôn ở đồng bằng sông Cửu Long** / Phạm Lê Thông, Huỳnh Thị Đan Xuân // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2025. - Số 2 (561). - Tr. 24 - 35



Tóm tắt: Phân tích bất bình đẳng thu nhập giữa thành thị và nông thôn ở Đồng bằng sông Cửu Long. Nghiên cứu chỉ ra rằng khoảng cách thu nhập bình quân giữa hộ thành thị và nông thôn đã giảm từ 25,5% năm 2018 còn 20% năm 2020.

Mã QR

+ Môn loại: 339.2095978 / B124B

134/. LÊ TRANG NHUNG. **Ảnh hưởng của tiêu dùng rượu bia và thuốc lá đến nghèo đói: Nghiên cứu tại Việt Nam** / Lê Trang Nhung // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2025. - Số 11 (570). - Tr. 22 - 29



Tóm tắt: Phân tích thực trạng tiêu dùng đồ uống có cồn và thuốc lá tại Việt Nam, tập trung làm rõ sự khác biệt theo khu vực, giới tính chủ hộ và mức thu nhập. Kết quả nghiên cứu là cơ sở quan trọng để đề xuất các chính sách kiểm soát tiêu dùng, nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến sức khỏe cộng đồng.

Mã QR

+ Môn loại: 339.409597 / A107H

135/. LÊ VIỆT LIÊN. **Kiến tạo hình ảnh Nhà nước hướng tới phát triển bền vững qua các chính sách về tiêu dùng xanh tại Việt Nam** / Lê Việt Liên // Tạp chí Nghiên cứu Văn hoá Việt Nam. - 2025. - Số 5 (221). - Tr. 3 - 11



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích về các chính sách tiêu dùng xanh cho thấy rằng tiêu dùng xanh không chỉ nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc kiến tạo hình ảnh một Nhà nước có trách nhiệm xã hội, chủ động hội nhập và cam kết cùng cộng đồng quốc tế.

+ Môn loại: 339.409597 / K305T

136/. NGUYỄN THỊ HOÀI THU. **Nghèo đô thị ở Việt Nam: Phân tích dựa trên các tiêu chí nghèo đa chiều** / Nguyễn Thị Hoài Thu // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2025. - Số 3 (562). - Tr. 56 - 67



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích nghèo đô thị theo cách tiếp cận của nghèo đa chiều trong giai đoạn 2016 - 2022, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm giảm nghèo đa chiều đô thị ở Việt Nam trong thời gian tới.

+ Môn loại: 339.409597 / NGH205Đ

137/. NGUYỄN TUẦN KIẾT. **Các yếu tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu hộ gia đình tại đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2010 – 2020** / Nguyễn Tuấn Kiệt, Nguyễn Hoàng Minh Trí // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2025. - Số 1 (560). - Tr. 34 - 46



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến mức tiêu dùng của các hộ gia đình ở đồng bằng sông Cửu Long và đề xuất các hàm ý chính sách.

+ Môn loại: 339.4095978 / C101Y

340. LUẬT PHÁP

138/. NGUYỄN THÁI THỊNH. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về lợi ích gần với dân trong hoạt động công vụ** / Nguyễn Thái Thịnh // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2025. - Số 440. - Tr. 15 - 24



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh về "việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm" làm nền tảng cho hoạt động công vụ trong bối cảnh hiện nay, đồng thời, chỉ ra hạn chế trong thực thi pháp luật khi thiếu hành lang pháp lý phù hợp. Từ đó, đề xuất giải pháp pháp lý nhằm bảo đảm pháp quyền, thúc đẩy sáng tạo, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân.

+ Môn loại: 342.597 / T550T

139/. NGUYỄN VĂN CÔNG. **Bảo đảm, bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng – Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất giải pháp cho Việt Nam** / Nguyễn Văn Công // Tạp chí Luật học. - 2025. - Số 8. - Tr. 16 - 30, 79



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích kinh nghiệm hoàn thiện pháp luật của một số khu vực và quốc gia trên thế giới trong việc bảo đảm và bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng, từ đó rút ra bài học cho Việt Nam.

+ Môn loại: 342.59708 / B108Đ

140/. NGUYỄN MINH TUẤN. **Bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với hồ sơ sức khỏe điện tử trong bối cảnh chuyển đổi số** / Nguyễn Minh Tuấn // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2025. - Số 438. - Tr. 59 - 67



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các quy định pháp luật và thực tiễn bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với hồ sơ sức khỏe điện tử ở Việt Nam, kế thừa kinh nghiệm quốc tế và đặt trong tổng thể chính sách chuyển đổi số y tế. Từ đó, đưa ra kiến nghị hoàn thiện pháp luật và cơ chế thực thi theo hướng đồng bộ, hiện đại và nhân văn.

+ Môn loại: 342.59708 / B108V

141/. NGÔ THỊ MAI. **Cơ chế bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Thực trạng và định hướng hoàn thiện** / Ngô Thị Mai, Lê Thị Hương // Tạp chí Tòa án nhân dân. - 2025. - Số 20. - Tr. 22 - 32



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ chế bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chỉ ra một số bất cập và đề xuất những định hướng hoàn thiện phù hợp.

+ Môn loại: 342.59708 / C4660CH

142/. HOÀNG THỊ LAN HƯƠNG. **Nguyên tắc công dân được làm tất cả những gì pháp luật không cấm trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật ở Việt Nam** / Hoàng Thị Lan Hương // Tạp chí Luật học. - 2025. - Số 8. - Tr. 3 - 15



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận của nguyên tắc công dân được làm tất cả những gì pháp luật không cấm, sự cần thiết phải ghi nhận nguyên tắc này trong hiến pháp, pháp luật của nhà nước. Từ đó, đề xuất một số giải pháp giúp thực hiện tốt nguyên tắc này trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật ở Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 342.59708 / NG527T

143/. NGUYỄN NGỌC ÁNH. **Pháp luật một số quốc gia trên thế giới về bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín và kinh nghiệm hoàn thiện pháp luật dân sự Việt Nam** / Nguyễn Ngọc Ánh, Nguyễn Tấn Trung // Tạp chí Tòa án nhân dân. - 2025. - Số 22. - Tr. 59 - 64



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích một số nội dung pháp luật điển hình của Vương quốc Anh, Hoa Kỳ, Trung Quốc liên quan đến bảo vệ danh dự, nhân phẩm và uy tín, qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo cho quá trình hoàn thiện pháp luật dân sự và tăng cường hiệu quả bảo vệ quyền nhân thân ở Việt Nam.

+ Môn loại: 342.59708 / PH109L

144/. THÁI THỊ TUYẾT DUNG. **Quy định về khám xét thiết bị điện tử cá nhân tại Việt Nam tiếp cận dưới góc độ quyền riêng tư** / Thái Thị Tuyết Dung // Tạp chí Luật học. - 2025. - Số 9. - Tr. 32 - 43



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích pháp luật Việt Nam về khám xét thiết bị điện tử cá nhân dưới góc độ bảo vệ quyền riêng tư trong bối cảnh số hoá, làm rõ các bất cập và vướng mắc. Từ đó, đề xuất kiến nghị hoàn thiện pháp luật nhằm cân bằng giữa việc khám xét và bảo vệ quyền riêng tư cá nhân trước sự phát triển của công nghệ số.

+ Môn loại: 342.59708 / QU600Đ

145/. TRẦN HỒNG NHUNG. **Quyền của nữ giới trong pháp luật Việt Nam trước năm 1945 và những giá trị tham khảo** / Trần Hồng Nhung, Trần Thị Hoa // Tạp chí Luật học. - 2025. - Số 9. - Tr. 3 - 14



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích và so sánh các quy định pháp luật của Việt Nam thời kỳ phong kiến và thời kỳ Pháp thuộc về quyền của phụ nữ. Từ đó, rút ra những giá trị tham khảo đối với việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về bình đẳng giới ở Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 342.59708 / QU603C

146/. NGUYỄN PHƯỚC NHO. **Hoàn thiện khung pháp lý về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dịch vụ công trực tuyến tại Việt Nam** / Nguyễn Phước Nho // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2025. - Số 439. - Tr. 32 - 43



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày vai trò và đánh giá thực trạng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dịch vụ công trực tuyến tại Việt Nam. Phân tích các vấn đề pháp lý đặt ra và kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng khung pháp lý điều chỉnh trí tuệ nhân tạo. Từ đó, đánh giá thực trạng pháp luật hiện hành và đề xuất kiến nghị hoàn thiện.

+ Môn loại: 343.597 / H406TH

147/. ĐÀO GIA PHÚC. **Thị trường mua bán phát thải theo pháp luật Trung Quốc và một số đề xuất cho Việt Nam** / Đào Gia Phúc, Vũ Phạm Huyền Mỹ, Phạm Lộc Hà // Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. - 2025. - Số 4 (436). - Tr. 53 - 62



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các chính sách, quy định pháp luật và thực tiễn của Trung Quốc trong việc vận hành thị trường mua bán phát thải, từ đó đưa ra một số gợi mở, đề xuất cho Việt Nam.

+ Môn loại: 343.597 / TH300TR

148/. LÊ THỊ HOÀI THU. **Một số vấn đề pháp lý đặt ra đối với người lao động làm việc trên nền tảng công nghệ số ở Việt Nam** / Lê Thị Hoài Thu, Nguyễn Ngọc Lan // Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. - 2025. - Số 3 (435). - Tr. 51 - 61



Mã QR

Tóm tắt: Khái quát về mô hình kinh tế trên nền tảng công nghệ số. Tác động của nền kinh tế số đến quan hệ lao động, thị trường lao động Việt Nam. Từ đó chỉ ra khoảng trống pháp lý và đề xuất một số kiến nghị nhằm bảo vệ quyền cho người lao động làm việc trên nền tảng công nghệ số ở Việt Nam.

+ Môn loại: 344.59701 / M458S

149/. LÊ DUY ĐỊNH. **Giới hạn của đồng phạm với việc truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án có đồng phạm** / Lê Duy Định, Vũ Mạnh Tuấn // Tạp chí Tòa án nhân dân. - 2025. - Số 22. - Tr. 28 - 36



Mã QR

Tóm tắt: Làm sáng tỏ các vấn đề lý luận chung về đồng phạm, cụ thể là khái niệm, đặc điểm, giới hạn của đồng phạm và mối quan hệ của nó với các nguyên tắc truy cứu trách nhiệm hình sự. Đồng thời, phân tích sâu về vượt quá giới hạn đồng phạm và các dạng biểu hiện trên thực tế, từ đó đưa ra hướng truy cứu trách nhiệm hình sự phù hợp đối với các trường hợp này.

+ Môn loại: 345.597 / GI-462H

150/. NGUYỄN TRỌNG LUÂN. **Hoàn thiện pháp luật về điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người ở Việt Nam** / Nguyễn Trọng Luân // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2025. - Số 358. - Tr. 79 - 82



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu thực trạng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về điều tra tội phạm mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người ở Việt Nam.

+ Môn loại: 345.597 / H406TH

151/. LÊ ĐÌNH ĐẠI. **Phòng, chống rửa tiền thông qua giao dịch tiền mã hoá trong thời đại công nghệ 4.0** / Lê Đình Đại // Tạp chí Tòa án nhân dân. - 2025. - Số 21. - Tr. 36 - 42



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích khái niệm, phương thức, thủ đoạn của hoạt động rửa tiền bằng tiền mã hoá, đồng thời, đề xuất các giải pháp phòng, chống hoạt động của tội phạm này tại Việt Nam.

+ Môn loại: 345.597 / PH431CH

152/. LƯƠNG THỊ THU TRANG. **Việt Nam trước thách thức an ninh phi truyền thống: Nhìn từ vấn đề mua bán người** / Lương Thị Thu Trang // Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội. - 2025. - Số 10. - Tr. 29 - 36



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng tội phạm mua bán người tại Việt Nam, chỉ ra ảnh hưởng của vấn đề mua bán người đối với an ninh phi truyền thống của Việt Nam. Đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của cách tiếp cận toàn diện, đa ngành và hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người, từ đó đề xuất một số giải pháp.

+ Môn loại: 345.597 / V308N

153/. LƯƠNG MỸ VÂN. **Biến đổi của đạo hiếu tại Việt Nam thể hiện trong pháp luật phong kiến và pháp luật hiện đại** / Lương Mỹ Vân // Tạp chí Triết học. - 2025. - Số 7. - Tr. 59 - 72



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích mối quan hệ giữa hiếu đạo và pháp luật, tập trung vào sự thể hiện của hiếu đạo trong xã hội truyền thống qua Quốc triều hình luật. Đồng thời, chỉ ra biểu hiện của hiếu đạo trong hệ thống pháp luật hiện đại và phân tích sự khác biệt so với xã hội truyền thống.

+ Môn loại: 346.59701 / B305Đ

154/. DƯƠNG QUỲNH HOA. **Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bằng tài sản trí tuệ nhằm tiếp cận vốn trong khu vực tư nhân ở Việt Nam** / Dương Quỳnh Hoa // Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. - 2025. - Số 5 (437). - Tr. 44 - 54



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng pháp luật hiện hành, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bằng tài sản trí tuệ nhằm tiếp cận nguồn vốn, đồng thời nhằm nâng cao hiệu lực pháp lý, minh bạch hoá giao dịch, tăng niềm tin của tổ chức tín dụng và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong khu vực tư nhân ở Việt Nam.

+ Môn loại: 346.59704 / B108Đ

155/. NGUYỄN TRỌNG LUẬN. **Bảo hộ quyền tác giả trong kỷ nguyên số - Thách thức và giải pháp** / Nguyễn Trọng Luận // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2025. - Số 441. - Tr. 19 - 28



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích những thách thức về bảo hộ quyền tác giả trong kỷ nguyên số, đồng thời đề xuất một số giải pháp cho Việt Nam về vấn đề này.

+ Môn loại: 346.59704 / B108H

156/. MAI PHẠM DUY. **Cạn quyền đối với giống cây trồng theo pháp luật Việt Nam** / Mai Phạm Duy, Mai Huỳnh Châu // Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. - 2025. - Số 6 (438). - Tr. 40 - 47



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ những đặc trưng của cạn quyền đối với giống cây trồng và phân tích về hiệu lực chưa rõ ràng của quy định cạn quyền đối với giống cây trồng để đề xuất, gợi mở hướng hoàn thiện pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam.

+ Môn loại: 346.59704 / C105QU

157/. NGUYỄN THU HUYỀN. **Hoàn thiện pháp luật về quyền tác giả đối với các tác phẩm có sự sáng tạo từ trí tuệ nhân tạo** / Nguyễn Thu Huyền // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2025. - Số 10. - Tr. 41 - 44



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng pháp luật Việt Nam về quyền tác giả đối với sản phẩm có sự tham gia của trí tuệ nhân tạo, trên cơ sở đó đưa ra một số định hướng xây dựng, hoàn thiện pháp luật nhằm giúp bảo vệ quyền lợi chính đáng của tác giả.

+ Môn loại: 346.59704 / H406TH

158/. TRẦN THU TRANG. **Sử dụng hợp lý tác phẩm nhằm mục đích giảng dạy – kinh nghiệm quốc tế và một số kiến nghị cho Việt Nam** / Trần Thu Trang, Nguyễn Trần Anh Thư // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2025. - Số 439. - Tr. 55 - 64



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích quy định pháp luật và thực trạng quyền sử dụng hợp lý tác phẩm nhằm mục đích giảng dạy của một số quốc gia, từ đó, đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vấn đề này.

+ Môn loại: 346.59704 / S550D

159/. NGUYỄN ĐẮC THẮNG. **Tiêu chuẩn quốc tế về bồi thường trong thu hồi đất và gọi mở phát triển bền vững cho Việt Nam** / Nguyễn Đắc Thắng // Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. - 2025. - Số 4 (436). - Tr. 42 - 52



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích lý luận về thu hồi đất cho phát triển kinh tế - xã hội, dựa trên tiêu chuẩn quốc tế về cân bằng lợi ích trong bồi thường của Liên hợp quốc. Từ đó, đánh giá khả năng áp dụng các tiêu chí quốc tế mà Luật Đất đai năm 2024 chưa đáp ứng tại Việt Nam, đồng thời liên hệ với pháp luật các quốc gia khác để đề xuất kiến nghị hoàn thiện pháp luật nhằm đạt mục tiêu phát triển bền vững.

+ Môn loại: 346.59704 / T309CH

160/. ĐỖ THỊ BẢO YẾN. **Trách nhiệm pháp lý trong vụ việc liên quan trí tuệ nhân tạo** / Đỗ Thị Bảo Yến // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2025. - Số 358. - Tr. 106 - 110



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích một số vấn đề về việc xác định trách nhiệm pháp lý trong vụ việc liên quan đến trí tuệ nhân tạo và có những gợi mở nhằm hoàn thiện quy định về trí tuệ nhân tạo ở Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo.

+ Môn loại: 346.59704 / TR102NH

161/. NGUYỄN THỊ THU THUYẾT. **Khung pháp lý về tiếp cận nguồn vốn xanh của doanh nghiệp tại Việt Nam** / Nguyễn Thị Thu Thuỷ // Tạp chí Toà án nhân dân. - 2025. - Số 23. - Tr. 8 - 17



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích khung pháp lý và thực trạng tiếp cận nguồn vốn xanh của doanh nghiệp tại Việt Nam, qua đó chỉ ra những khó khăn và bất cập còn tồn tại. Từ thực tiễn này, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng đồng bộ, minh bạch và phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

+ Môn loại: 346.59707 / KH513PH

162/. LÝ NAM HẢI. **Phổ biến, giáo dục pháp luật cho ngư dân biển tại một số nước trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam** / Lý Nam Hải // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2025. - Số 440. - Tr. 59 - 72



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu các mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật đối với ngư dân biển của một số quốc gia trên thế giới, đặc biệt là những quốc gia có vị trí địa lý, có quan hệ về kinh tế, an ninh, chủ quyền biển đảo với Việt Nam sẽ gợi mở nhiều kinh nghiệm để chúng ta có thể nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc vào thực tiễn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Môn loại: 349.597 / PH450B

350. HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ KHOA HỌC QUÂN SỰ

163/. TRỊNH XUÂN THẮNG. **Sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới** / Trịnh Xuân Thắng // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2025. - Số 11. - Tr. 30 - 33



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ yêu cầu khách quan về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đồng thời đề xuất một số giải pháp thực hiện có hiệu quả chủ trương này.

+ Môn loại: 352.1409597 / S117X

164/. VŨ CƯỜNG. **Tổ chức lại đơn vị hành chính địa phương dưới góc nhìn của lý thuyết phân cấp, phân quyền tại Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0** / Vũ Cường, Ngô Quốc Dũng // Tạp chí Những vấn đề kinh tế & chính trị thế giới. - 2025. - Số 350 tháng 6. - Tr. 53 - 66



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ lý thuyết về phân cấp, phân quyền gắn với hiệu quả quản trị công và thực trạng điều chỉnh địa giới hành chính tại Việt Nam. Đồng thời, đánh giá tính khả thi và điều kiện thực hiện việc sáp nhập tỉnh, bỏ cấp huyện.

+ Môn loại: 352.1409597 / T450CH

165/. NGUYỄN VIỆT THẢO. **Rèn luyện tư duy chiến lược cho cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá** / Nguyễn Việt Thảo // Tạp chí Thông tin Khoa học Chính trị. - 2025. - Số 04 (46). - Tr. 37 - 41



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ nội hàm tư duy chiến lược, toàn cầu hoá, đưa ra các nội dung rèn luyện tư duy chiến lược cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam trong thời gian tới.

+ Môn loại: 352.309597 / R203L

166/. VŨ THỊ THU HẰNG. **Thực hành tiết kiệm và phòng, chống lãng phí – Nhìn từ kinh nghiệm của các tổ chức đa phương và bài học cho Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới** / Vũ Thị Thu Hằng // Tạp chí Triết học. - 2025. - Số 10 (406). - Tr. 3 - 14



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích kinh nghiệm thực tiễn nổi bật về thực hành tiết kiệm và phòng, chống lãng phí của các tổ chức đa phương, đồng thời rút ra một số bài học cho Việt Nam, đặc biệt trong thời điểm cả nước đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển bền vững và yêu cầu xác lập mô hình tăng trưởng mới cho Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045.

+ Môn loại: 352.509597 / TH552H

167/. NGUYỄN THỊ PHƯỢNG. **Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm trong kỷ nguyên mới** / Nguyễn Thị Phượng // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2025. - Số 357. - Tr. 43 - 46



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm. Từ đó, vận dụng tư tưởng vào đánh giá thực trạng thực hành tiết kiệm của cán bộ, đảng viên. Đề xuất một số biện pháp cơ bản để thực hành tiết kiệm tốt hơn ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 352.509597 / V121D

168/. PHẠM THỊ GIANG. **Bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ không là người địa phương và quyết tâm “6 đảm”** / Phạm Thị Giang // Tạp chí Xây dựng Đảng. - 2025. - Số 9 tháng 11. - Tr. 15 - 19



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày chủ trương Bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ không là người địa phương cùng với mục tiêu của chủ trương. Đồng thời, phân tích yêu cầu đối với Bí thư khi thực hiện chủ trương, khó khăn và thách thức đặt ra trong quá trình triển khai. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện chủ trương này một cách hiệu quả.

+ Môn loại: 352.609597 / B300TH

169/. NGUYỄN HỮU KHIỂN. **Bút tích công vụ trong quản lý, điều hành và quản trị tổ chức** / Nguyễn Hữu Khiển, Phùng Văn Hào // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2025. - Số 10. - Tr. 77 - 81



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích về bút tích công vụ trong công tác quản lý điều hành. Thông qua đó, nêu lên những ý nghĩa và tác dụng hành chính pháp lý trong bút tích công vụ như là phương thức điều hành của nhóm công chức lãnh đạo trong quản trị hành chính, thể hiện như một giải pháp của quản lý, phản ánh trách nhiệm công vụ và trách nhiệm xã hội của công chức.

+ Môn loại: 352.609597 / B522T

170/. DƯƠNG QUỐC CHÍNH. **Định hình và phát triển năng lực cốt lõi của đội ngũ công chức cấp xã trong kỷ nguyên chuyển đổi số** / Dương Quốc Chính // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2025. - Số 357. - Tr. 16 - 21



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích bối cảnh của kỷ nguyên mới tác động đến yêu cầu năng lực của công chức cấp xã, đặc biệt là những năng lực cốt lõi cần có. Đồng thời, chỉ ra những thách thức và cơ hội trong quá trình định hình những năng lực này. Từ đó, đề xuất các giải pháp chiến lược nhằm xây dựng một đội ngũ công chức đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Việt Nam.

+ Môn loại: 352.609597 / Đ312H

171/. PHẠM THỊ GIANG. **Đổi mới tư duy, nâng cao năng lực cán bộ cấp xã để vận hành tốt mô hình chính quyền địa phương 2 cấp** / Phạm Thị Giang // Tạp chí Cộng sản. - 2025. - Số 1.074. - Tr. 78 - 83



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích yêu cầu từ thực tiễn về việc đổi mới tư duy và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ cấp xã nhằm vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Qua đó, nhấn mạnh việc đổi mới tư duy đồng bộ để kịp thời phục vụ nhân dân và nêu lên một số vấn đề trọng tâm cần giải quyết.

+ Môn loại: 352.609597 / Đ452M

172/. TRẦN THỊ THANH TÂM. **Một số giải pháp về đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng kiến thức văn hoá, thể thao cho công chức cấp xã** / Trần Thị Thanh Tâm // Tạp chí Dân tộc & Thời đại. - 2025. - Số 246. - Tr. 50 - 59



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích một số bất cập hiện nay trong công tác bồi dưỡng kiến thức văn hoá, thể thao cho công chức cấp xã, đồng thời đề xuất hệ thống giải pháp toàn diện nhằm đổi mới cả về nội dung lẫn phương thức bồi dưỡng.

+ Môn loại: 352.609597 / M458S

173/. NGUYỄN VĂN HÙNG. **Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược trong cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị** / Nguyễn Văn Hùng, Hoàng Quốc Thường // Tạp chí Cộng sản. - 2025. - Số 1.071. - Tr. 76 - 81



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ vai trò then chốt của cán bộ cấp chiến lược trong việc dẫn dắt và thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, từ đó đưa ra các giải pháp đồng bộ về công tác cán bộ, cơ chế chính sách và kiểm soát quyền lực.

+ Môn loại: 352.609597 / PH110H

174/. HOÀNG MẠNH TUỞNG. **Yêu cầu đối với đội ngũ lãnh đạo địa phương trong bối cảnh thực hiện chính quyền địa phương hai cấp** / Hoàng Mạnh Tường // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2025. - Số 9. - Tr. 63 - 67



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ những yêu cầu cốt lõi đối với đội ngũ lãnh đạo địa phương, qua đó, góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong giai đoạn mới.

+ Môn loại: 352.609597 / Y259C

175/. VŨ VĂN HÀ. **Quản lý nhà nước về báo chí – những vấn đề đặt ra trong kỷ nguyên phát triển mới** / Vũ Văn Hà // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2025. - Số 10. - Tr. 34 - 39



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích những thách thức, vấn đề đặt ra đối với quản lý nhà nước về báo chí hiện nay và gợi mở một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí trong kỷ nguyên phát triển mới.

+ Môn loại: 354.7509597 / QU105L

176/. TRẦN QUỐC HƯNG. **Những yếu tố tác động đến an ninh chính trị ở Việt Nam hiện nay** / Trần Quốc Hưng // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2025. - Số 572. - Tr. 73 - 81



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các yếu tố tác động đến an ninh chính trị, từ xu thế cách mạng khoa học - công nghệ, kinh tế thị trường, toàn cầu hoá đến giá trị truyền thống dân tộc và hệ thống quan điểm, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Từ đó, chỉ ra những nguy cơ tiềm ẩn, đồng thời đề xuất giải pháp củng cố vững chắc an ninh chính trị trong giai đoạn mới.

+ Môn loại: 355.009597 / NH556Y

177/. ĐOÀN HỒNG DUÂN. **Quan điểm “thà ít mà tốt” của V.I. Lênin với xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, hiện đại hiện nay** / Đoàn Hồng Duân // Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2025. - Số 11. - Tr. 99 – 101, 38



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích giá trị lý luận và thực tiễn vận dụng quan điểm "Thà ít mà tốt" của V.I. Lênin đối với việc xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam tinh, gọn, mạnh, hiện đại trong bối cảnh hiện nay. Từ đó, đề xuất các giải pháp vận dụng quan điểm này trong thời gian tới.

+ Môn loại: 355.009597 / QU105Đ

178/. NGUYỄN MINH THẮNG. **Xây dựng đội ngũ cán bộ chính trị trong lực lượng tác chiến không gian mạng ngang tầm nhiệm vụ thời kỳ mới** / Nguyễn Minh Thắng // Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2025. - Số 11. - Tr. 49 - 51



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích sự cần thiết và các giải pháp để xây dựng đội ngũ cán bộ chính trị trong lực lượng tác chiến không gian mạng ngang tầm nhiệm vụ thời kỳ mới, trong bối cảnh chuyển đổi số và không gian mạng trở thành môi trường chiến lược.

+ Môn loại: 355.009597 / X126Đ

179/. QUÁCH VĂN NHỎ. **Bàn về giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của hải đội dân quân thường trực tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo** / Quách Văn Nhỏ // Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2025. - Số 12. - Tr. 90 - 92



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả của hải đội dân quân thường trực tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

+ Môn loại: 355.309597 / B105V

180/. NGÔ HOÀNG NAM. **Lực lượng dân quân tự vệ và du kích trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam (1975-1978)** / Ngô Hoàng Nam // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2025. - Số 10 (594). - Tr. 44 - 56



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày bối cảnh lịch sử và chủ trương của Đảng về bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam. Làm rõ quá trình hình thành và phát triển lực lượng dân quân tự vệ và du kích trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam (1975-1978). Qua đó, rút ra bài học kinh nghiệm cho công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và công tác quốc phòng toàn dân trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 355.309597 / L552L

360. CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

181/. NGUYỄN TRỌNG BÌNH. **Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về sức khỏe và chăm sóc sức khỏe nhân dân trong thời kỳ đổi mới** / Nguyễn Trọng Bình // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2025. - Số 10 (419). - Tr. 15 - 20



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sức khỏe và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đánh giá thực trạng vận dụng tư tưởng này trong thời kỳ đổi mới, đồng thời đề xuất các giải pháp hiệu quả nhằm tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 362.109597 / V121Đ

182/. TRẦN HỒNG TRANG. **Một số giải pháp xây dựng và thực hiện tốt chính sách nhằm tăng cường khả năng thích ứng của người khuyết tật trước biến đổi khí hậu ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay** / Trần Hồng Trang // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2025. - Số 393. - Tr. 69 - 73



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Cửu Long và khả năng thích ứng của người khuyết tật trong bối cảnh này. Từ đó, đề xuất các khuyến nghị nhằm xây dựng và thực hiện chính sách hiệu quả, tăng cường khả năng thích ứng cho người khuyết tật, đảm bảo nguyên tắc "không ai bị bỏ lại phía sau" trước những thách thức của biến đổi khí hậu.

+ Môn loại: 362.4095978 / M458S

183/. LÊ THỊ THU. **Ảnh hưởng của điều kiện nhà ở đến cảm nhận hạnh phúc của người cao tuổi Việt Nam** / Lê Thị Thu, Hồ Ngọc Minh Anh, Vũ Trần Vân Chi,... // Tạp chí Phát triển bền vững vùng. - 2025. - Số 2, quyển 15. - Tr. 117 - 129



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích mối quan hệ giữa điều kiện nhà ở và cảm nhận hạnh phúc của người cao tuổi Việt Nam. Từ đó, nghiên cứu đề xuất chính sách nhằm cải thiện điều kiện nhà ở, nâng cao cảm nhận hạnh phúc của người cao tuổi trong bối cảnh già hoá dân số tại Việt Nam.

+ Môn loại: 362.61 / A107H

184/. NGUYỄN THUÝ MAI. **Giải pháp bảo đảm an sinh xã hội trong thực tiễn công bằng xã hội** / Nguyễn Thuý Mai // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2025. - Số 357. - Tr. 58 - 61



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò của an sinh xã hội đối với công bằng xã hội, đánh giá thực trạng bảo đảm an sinh xã hội ở Việt Nam và đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường an sinh xã hội trong quá trình thực hiện công bằng xã hội.

+ Môn loại: 362.9597 / GI-103PH

185/. PHÍ THỊ HỒNG LINH. **Năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của vùng đồng bằng sông Cửu Long** / Phí Thị Hồng Linh, Lê Thị Ngân Hà, Dương Thị Trà My,... // Tạp chí Những vấn đề kinh tế & chính trị thế giới. - 2025. - Số 349 tháng 5. - Tr. 63 - 76



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu thực trạng năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của vùng đồng bằng sông Cửu Long, chỉ ra các hạn chế và các nguyên nhân dẫn tới các hạn chế này. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của vùng trong thời gian tới.

+ Môn loại: 363.70095978 / N116L

186/. LƯƠNG HỒNG HẠNH. **Mô hình quản lý rác thải sinh hoạt của Hàn Quốc: Kinh nghiệm và gợi mở cho Việt Nam** / Lương Hồng Hạnh // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2025. - Số 2 (693). - Tr. 13 - 19



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tiến trình hình thành và hiệu quả của hệ thống thu phí rác thải dựa trên khối lượng, đồng thời rút ra bài học chính sách cho Việt Nam, quốc gia đang có dự kiến áp dụng cơ chế thu phí rác theo khối lượng. Từ đó,

gợi ý định hướng chính sách theo kinh tế tuần hoàn, hướng tới quản trị môi trường đô thị bền vững.

+ Môn loại: 363.72 / M450H

187/. PHẠM THANH HẰNG. **Nhận diện và đấu tranh với những hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng bất hợp pháp trên không gian mạng** / Phạm Thanh Hằng // Tạp chí Triết học. - 2025. - Số 10 (406). - Tr. 28 - 37



Tóm tắt: Phân tích những thách thức trong nhận diện và đấu tranh với các hoạt động tôn giáo trái pháp luật trên không gian mạng, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực này.

Mã QR

+ Môn loại: 364.109597 / NH121D

188/. CÙ XUÂN VŨ. **Thao túng chứng khoán và lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua các hội nhóm đầu tư chứng khoán trên không gian mạng và một số khuyến nghị** / Cù Xuân Vũ // Tạp chí Tài chính Tiền tệ. - 2025. - Số 10 (649). - Tr. 44 - 49



Tóm tắt: Nhận diện một số thủ đoạn thao túng chứng khoán và lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng, đồng thời đưa ra một số khuyến nghị nhằm phòng, chống hiệu quả đối với các hành vi thao túng và lừa đảo chứng khoán.

Mã QR

+ Môn loại: 364.16 / TH108T

189/. LÊ THỊ HỒNG XUÂN. **Vấn nạn về tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng ở Việt Nam hiện nay** / Lê Thị Hồng Xuân // Tạp chí Tòa án nhân dân. - 2025. - Số 21. - Tr. 17 - 25



Tóm tắt: Làm rõ một số phương thức, thủ đoạn của tội phạm sử dụng công nghệ cao để lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này.

Mã QR

+ Môn loại: 364.1609597 / V121N

190/. NGUYỄN ÁNH NGUYỆT. **Bảo hiểm - công cụ đảm bảo an sinh và phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam** / Nguyễn Ánh Nguyệt // Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp. - 2025. - Số 11. - Tr. 18 - 21



Tóm tắt: Trình bày vai trò quan trọng của bảo hiểm đối với an sinh xã hội và phát triển kinh tế bền vững. Đồng thời, phân tích thực trạng và những hạn chế đang tồn tại của thị trường bảo hiểm Việt Nam. Từ đó, đề xuất các giải pháp phát triển bảo hiểm bền vững trong bối cảnh hiện nay.

Mã QR

+ Môn loại: 368.4009597 / B108H

370. GIÁO DỤC

191/. NGUYỄN THU NGHĨA. **Giáo dục thẩm mỹ thông qua văn học, nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay** / Nguyễn Thu Nghĩa // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2025. - Số 572. - Tr. 57 - 64



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ khái niệm, vai trò của văn học, nghệ thuật trong giáo dục thẩm mỹ, phân tích thực trạng giáo dục thẩm mỹ thông qua văn học, nghệ thuật tại Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thẩm mỹ, hướng tới nền giáo dục toàn diện.

+ Môn loại: 370.11 / GI-108D

192/. TRƯƠNG ANH SÁNG. **Tôn sư trọng đạo góp phần giáo dục, rèn luyện nhân cách cho học sinh trong giai đoạn hiện nay** / Trương Anh Sáng // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 625. - Tr. 25 - 27

Tóm tắt: Phân tích giá trị truyền thống cốt lõi của "Tôn sư trọng đạo", đồng thời đánh giá thực trạng và các nguyên nhân khiến truyền thống này bị phai nhạt trong bối cảnh hiện nay. Từ đó, đề xuất giải pháp toàn diện để giữ gìn và phát huy truyền thống "Tôn sư trọng đạo".

+ Môn loại: 370.11 / T454S



Mã QR

193/. THÁI ĐẮC CẨM MI. **Giải pháp hiệu quả để tuyên truyền sở hữu trí tuệ cho đội ngũ giáo viên trong môi trường giáo dục** / Thái Đắc Cẩm Mi, Lê Tấn Lộc // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2025. - Số 9. - Tr. 89 - 95

Tóm tắt: Phân tích thực trạng công tác tuyên truyền sở hữu trí tuệ trong môi trường giáo dục. Từ đó, đề xuất giải pháp hiệu quả để tuyên truyền sở hữu trí tuệ tại các cơ sở giáo dục.

+ Môn loại: 371.1009597 / GI-103PH



Mã QR

194/. PHẠM THỊ THƠ. **Vai trò và năng lực của người quản lý trong phát triển văn hoá số tại cơ sở giáo dục thời kỳ chuyển đổi số** / Phạm Thị Thơ // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2025. - Số 9. - Tr. 231 - 238

Tóm tắt: Luận giải vai trò của người lãnh đạo nhà trường trong việc định hình văn hoá tổ chức, đặc biệt nhấn mạnh cách người quản lý ảnh hưởng đến nhận thức, hành vi và môi trường số của đơn vị. Từ đó, đề xuất những yêu cầu về phẩm chất và năng lực cần có ở người quản lý giáo dục để dẫn dắt quá trình hình thành văn hoá số hiệu quả.

+ Môn loại: 371.2 / V103TR



Mã QR

195/. TRẦN THỊ HẠNH HIỆP. **Phân tích mô hình học tập cá nhân hoá tại Singapore và bài học cho phổ thông Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số** / Trần Thị Hạnh Hiệp, Tạ Thị Thanh Tâm // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2025. - Số 9. - Tr. 218 - 223

Tóm tắt: Phân tích mô hình học tập thích ứng tại Singapore, đánh giá hiệu quả của các công nghệ học tập thích ứng theo khung công bằng giáo dục ba tầng, phân tích rủi ro và thách thức. Từ đó, đề xuất các điều kiện cần thiết để vận dụng mô hình tương tự tại Việt Nam, nhấn mạnh sự phối hợp đồng bộ giữa chính sách, hạ tầng và công nghệ để AI thúc đẩy công bằng giáo dục.

+ Môn loại: 371.3028 / M450H



Mã QR

196/. BÙI DIỆU QUỲNH. **Nghiên cứu chính sách đưa giáo dục AI vào giáo dục phổ thông của một số nước và đề xuất cho Việt Nam** / Bùi Diệu Quỳnh, Hồ Thị Thu Hương // Tạp chí Giáo dục. - 2025. - Số 21. - Tr. 7 - 12



Tóm tắt: Nghiên cứu chính sách triển khai giáo dục trí tuệ Nhân tạo (AI) ở cấp phổ thông (K-12) tại các quốc gia tiêu biểu và các tổ chức quốc tế, từ đó đưa ra đề xuất cho Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 371.33 / NGH305C

197/. LÊ ANH VINH. **Thực trạng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) của giáo viên phổ thông Việt Nam** / Lê Anh Vinh, Đỗ Đức Lân, Nguyễn Minh Hải,... // Tạp chí Giáo dục. - 2025. - Số 21. - Tr. 1 - 6



Tóm tắt: Trình bày thực trạng và mức độ ứng dụng AI trong hoạt động giáo dục của giáo viên phổ thông Việt Nam. Từ đó, đề xuất các cơ sở giáo dục cần xây dựng cơ chế khuyến khích, đánh giá hiệu quả và chia sẻ kinh nghiệm để thúc đẩy đổi mới dạy học trong bối cảnh chuyển đổi số.

Mã QR

+ Môn loại: 371.33 / TH552TR

198/. NGUYỄN THỊ TUYẾT HẠNH. **Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học hiện nay cơ hội, thách thức về đề xuất giải pháp** / Nguyễn Thị Tuyết Hạnh // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2025. - Số 10. - Tr. 225 - 232



Tóm tắt: Làm rõ các ứng dụng của trí tuệ nhân tạo trong những khâu cơ bản của dạy học, đồng thời nhận diện các cơ hội, thách thức và đề xuất giải pháp mang tính khả thi cho các nhóm đối tượng liên quan, qua đó góp phần định hướng triển khai trí tuệ nhân tạo trong dạy học một cách hiệu quả và trách nhiệm.

Mã QR

+ Môn loại: 371.33 / U556D

199/. NGUYỄN THỊ DUNG. **Phát triển tư duy kỹ thuật số cho trẻ em lứa tuổi mẫu giáo: Tổng quan nghiên cứu và định hướng ứng dụng** / Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Thuỷ // Tạp chí Giáo dục. - 2025. - Số 22. - Tr. 24 - 29



Tóm tắt: Làm rõ cơ sở lý luận về tư duy kỹ thuật số, bao gồm khái niệm và vấn đề phát triển tư duy kỹ thuật số cho trẻ em lứa tuổi mẫu giáo. Phân tích vai trò của việc phát triển tư duy kỹ thuật số ở giai đoạn mầm non, cùng với các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình này. Từ đó, đề xuất các cách tiếp cận và phương pháp nhằm hỗ trợ trẻ mẫu giáo phát triển hiệu quả tư duy kỹ thuật số, và rút ra bài học kinh nghiệm có thể vận dụng vào thực tiễn giáo dục mầm non tại Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 372.21 / PH110TR

200/. PHAN HỒNG DƯƠNG. **Giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý bảo đảm chất lượng trong giáo dục đại học** / Phan Hồng Dương // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2025. - Số 10. - Tr. 1 - 9



Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý bảo đảm chất lượng giáo dục đại học. Làm rõ vai trò, nội dung và yêu cầu

Mã QR

đặt ra, đồng thời đánh giá thực tiễn và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý bảo đảm chất lượng giáo dục đại học.

+ Môn loại: 378.1 / GI-103PH

201/. NGUYỄN THANH AN. **Một số vấn đề lý luận về quản lý tài chính tại các cơ sở giáo dục đại học công lập trong bối cảnh tự chủ đại học** / Nguyễn Thanh An // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2025. - Số 9. - Tr. 164 - 167



Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận, nội dung và những vấn đề đặt ra trong quản lý tài chính tại các cơ sở giáo dục đại học công lập trong bối cảnh tự chủ đại học, từ đó khẳng định ý nghĩa cốt lõi của quản lý tài chính đối với sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học.

Mã QR

+ Môn loại: 378.1 / M458S

202/. NGUYỄN TRUNG KIỀU. **Thực trạng năng lực số của sinh viên đại học ngành giáo dục tiểu học Việt Nam hiện nay** / Nguyễn Trung Kiên, Trần Hằng Ly, Nguyễn Thị Kỳ, Bùi Thị Thuỳ Dương // Tạp chí Giáo dục. - 2025. - Số 22. - Tr. 59 - 64



Tóm tắt: Làm rõ khái niệm về năng lực số và đề xuất khung năng lực số cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học. Khảo sát, đánh giá thực trạng năng lực số của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học tại các cơ sở đào tạo sư phạm ở Việt Nam. Đưa ra khuyến nghị nhằm phát triển năng lực số cho sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Mã QR

+ Môn loại: 378.1 / TH552TR

203/. TRẦN THANH MAI. **Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đại học** / Trần Thanh Mai // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2025. - Số 2 (695). - Tr. 64 - 68



Tóm tắt: Khám phá một cách toàn diện các ứng dụng hiện có và tiềm năng của trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực giảng dạy tại các trường đại học. Bên cạnh đó, chỉ ra các thách thức đáng kể phát sinh khi tích hợp AI vào môi trường giáo dục đại học. Từ đó, đề xuất các giải pháp khả thi và định hướng phát triển để các trường đại học có thể tận dụng tối đa tiềm năng của AI một cách hiệu quả và bền vững.

Mã QR

+ Môn loại: 378.1 / U556D

204/. DƯƠNG TRANG HUYỀN. **Vai trò trung gian của cảm nhận căng thẳng đối với mối quan hệ giữa sử dụng mạng xã hội và chất lượng giấc ngủ ở sinh viên đại học** / Dương Trang Huyền, Lê Thị Huyền Trang,... // Tạp chí Giáo dục. - 2025. - Số 23. - Tr. 53 - 58



Tóm tắt: Kiểm định vai trò trung gian của cảm nhận căng thẳng trong mối quan hệ giữa việc sử dụng mạng xã hội và chất lượng giấc ngủ của sinh viên. Từ đó, đề xuất các giải pháp giáo dục về vệ sinh giấc ngủ, đồng thời khuyến khích sinh viên thực hành các thói quen sinh hoạt lành mạnh để cải thiện sức khỏe thể chất và tinh thần.

Mã QR

+ Môn loại: 378.1 / V103TR

205/. BÙI ĐỨC QUÝ. **Chất lượng dịch vụ giáo dục đại học: Quan điểm và mô hình đánh giá** / Bùi Đức Quý, Trần Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Hải,... // Tạp chí Giáo dục. - 2025. - Số 19. - Tr. 7 - 12



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cách tiếp cận lý thuyết về chất lượng dịch vụ giáo dục đại học, tổng hợp và đánh giá một số mô hình đo lường chất lượng dịch vụ phổ biến trong và ngoài nước, đồng thời, đề xuất một số định hướng và giải pháp nhằm cải thiện hoạt động đánh giá chất lượng dịch vụ trong các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam.

+ Môn loại: 378.597 / CH124L

206/. NGUYỄN THỊ HƯƠNG. **Kiểm tra đánh giá hướng tới phát triển năng lực cho sinh viên thế kỷ 21** / Nguyễn Thị Hương // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2025. - Số 10. - Tr. 38 - 44



Mã QR

Tóm tắt: Tổng hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với các chuẩn đầu ra và thực hiện nghiên cứu trường hợp về kiểm tra đánh giá trong một số môn học tại một trường đại học quốc tế nằm trong xếp hạng thế giới, qua đó rút ra bài học kinh nghiệm về thiết kế kiểm tra đánh giá trong các học phần trong chương trình đào tạo bậc đại học.

+ Môn loại: 378.597 / K304TR

207/. NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG. **Phân tích thư mục về giáo dục STEAM ở bậc đại học: Xu hướng hiện tại và định hướng tương lai** / Nguyễn Thị Hương Giang, Đặng Thu Hương, Phạm Thị Thanh Hải // Tạp chí Giáo dục. - 2025. - Số 20. - Tr. 6 - 11



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ vai trò của giáo dục STEAM trong phát triển các kỹ năng thế kỷ XXI. Xác định các nhóm tác giả và phân tích sự hợp tác nghiên cứu giữa các quốc gia. Đồng thời, thống kê các từ khoá liên quan đến giáo dục STEAM, từ đó đề xuất các hướng nghiên cứu phù hợp trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu.

+ Môn loại: 378.597 / PH121T

208/. BÙI THỊ KIM PHƯƠNG. **Tổng quan các nghiên cứu thực nghiệm (2015-2025) về sự sẵn sàng nghề nghiệp của sinh viên đại học** / Bùi Thị Kim Phương // Tạp chí Giáo dục. - 2025. - Số 19. - Tr. 13 - 18



Mã QR

Tóm tắt: Tổng quan hệ thống các nghiên cứu thực nghiệm về sự sẵn sàng nghề nghiệp của sinh viên đại học nhằm xác định mô hình, yếu tố ảnh hưởng và chiến lược cải thiện, từ đó cung cấp hiểu biết khoa học hỗ trợ các bên liên quan nâng cao sự sẵn sàng nghề nghiệp và thu hẹp khoảng cách giữa giáo dục và nhu cầu thị trường lao động.

+ Môn loại: 378.597 / T455QU

209/. PHẠM NGỌC DƯƠNG. **Thu hút sinh viên quốc tế trong tiến trình quốc tế hoá giáo dục đại học Việt Nam: Thực tiễn và giải pháp** / Phạm Ngọc Dương, Nguyễn Đức Ca, Hoàng Thị Minh Anh... // Tạp chí Giáo dục. - 2025. - Số 21. - Tr. 13 - 18



Mã QR

Tóm tắt: Tổng hợp, khái quát hoá và phân tích kết quả nghiên cứu, báo cáo, chính sách hiện hành liên quan đến việc thu hút sinh viên quốc tế trong bối cảnh quốc tế hoá giáo dục đại học tại Việt Nam. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và tăng số lượng sinh viên quốc tế đến Việt Nam học tập và nghiên cứu.

+ Môn loại: 378.597 / TH500H

380. THUƠNG MAI

210/. NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI. **Bối cảnh, kinh nghiệm quốc tế và những gợi ý nguyên tắc quản lý các khu thương mại tự do ở Việt Nam** / Nguyễn Thị Tuyết Mai, Nguyễn Phan Liên // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2025. - Số 8. - Tr. 14 - 20



Tóm tắt: Trình bày bối cảnh hình thành các khu thương mại tự do ở Việt Nam hiện nay và phân tích những thách thức thể chế tại Việt Nam. Tổng hợp kinh nghiệm quốc tế từ Singapore, Dubai và Trung Quốc. Từ đó, đề xuất hệ thống nguyên tắc cốt lõi cho cơ chế quản lý khu thương mại tự do ở Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 382.09597 / B452C

390. PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

211/. NGUYỄN QUỐC NGHỊ. **Sự hấp dẫn của Lễ hội bánh dân gian Nam Bộ: Góc nhìn từ khách du lịch** / Nguyễn Quốc Nghị, Lê Thị Diệu Hiền // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2025. - Số 1 (694). - Tr. 81 - 86



Tóm tắt: Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự hấp dẫn của Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ từ góc nhìn của khách du lịch. Từ đó, đưa ra một số hàm ý quản trị được đề xuất nhằm nâng cao mức độ hấp dẫn của Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ đối với du khách.

Mã QR

+ Môn loại: 394.1095978 / S550H

212/. NGUYỄN THUỖ LINH. **Tính cố kết cộng đồng trong lễ hội truyền thống: Sức mạnh mềm của văn hoá Việt Nam trong bối cảnh đương đại** / Nguyễn ThuỖ Linh, Hoàng Văn Phi // Tạp chí Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam. - 2025. - Số 41. - Tr. 32 - 35



Tóm tắt: Trình bày về vai trò tính cố kết cộng đồng trong định hướng nhận thức, niềm tin và hành vi theo chuẩn mực xã hội. Đồng thời là biểu tượng của tinh thần làng xã trong lịch sử, tạo điểm tựa trong bối cảnh mới và trở thành một "dấu ấn Việt Nam" trong bối cảnh đương đại.

Mã QR

+ Môn loại: 394.269597 / T312C

213/. HOÀNG MINH HUỆ. **Bản sắc văn hoá Việt Nam trong lễ hội Trương Định ở Gò Công, Đồng Tháp** / Hoàng Minh Huệ // Tạp chí Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam. - 2025. - Số 41. - Tr. 47 - 52

Tóm tắt: Phân tích Lễ hội Trương Định ở phường Gò Công, Đồng Tháp dưới góc nhìn bản sắc văn hoá của lý thuyết Stuart Hall. Vận dụng lý thuyết này để giải mã bản sắc văn hoá trong lễ hội qua các khía cạnh lịch sử - truyền thống, sự biến đổi và thích ứng trong bối cảnh hiện đại, cùng với quá trình kiến tạo và tái kiến tạo bản sắc qua lăng kính của Stuart Hall.

+ Môn loại: 394.26959789 / B105S



Mã QR

400. NGÔN NGỮ

214/. ĐINH KHẮC ĐỊNH. **Những khó khăn khi nói tiếng Anh và cách khắc phục: Khảo sát trường hợp** / Đinh Khắc Định // Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống. - 2025. - Số 10 (373). - Tr. 100 - 108

Tóm tắt: Phân tích thực trạng khó khăn khi nói tiếng Anh và cách khắc phục của sinh viên năm thứ hai ngành Kế toán Trường Cao đẳng nghề Bách Khoa.

+ Môn loại: 428.3 / NH556KH



Mã QR

215/. LA THỊ MỸ QUỲNH. **Hành động ngôn ngữ hỏi trực tiếp trong phỏng vấn trên báo điện tử** / La Thị Mỹ Quỳnh, Nguyễn Hoàng Lan // Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống. - 2025. - Số 11 (374). - Tr. 66 - 76

Tóm tắt: Hệ thống hoá và làm rõ những vấn đề cơ bản về hành động ngôn ngữ, về thể loại phỏng vấn báo chí, đặc biệt là lý thuyết về hành động ngôn ngữ hỏi trực tiếp và phỏng vấn trên báo điện tử. Trên cơ sở đó, chỉ ra số lượng, tần suất sử dụng, đặc điểm, vai trò và thực trạng sử dụng hai loại hành động hỏi trực tiếp được thể hiện ở hai dạng phổ biến trong các bài phỏng vấn. Từ đó, đưa ra một số kiến giải nhằm giúp người phỏng vấn vận dụng linh hoạt và hiệu quả hơn các hình thức hỏi trực tiếp trong phỏng vấn trên báo điện tử.

+ Môn loại: 495.92201 / H107Đ



Mã QR

216/. PHẠM VĂN LAM. **Sử dụng ngữ nghĩa học quan hệ để mô tả các cơ chế biến đổi nghĩa** / Phạm Văn Lam // Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống. - 2025. - Số 11 (374). - Tr. 16 - 23

Tóm tắt: Hệ thống hoá và làm rõ các thuật ngữ mô tả cơ chế biến đổi nghĩa của ngữ nghĩa học truyền thống. Đồng thời, vận dụng một số thuật ngữ của ngữ nghĩa học quan hệ để giải thích các hiện tượng biến đổi nghĩa trong từ vựng tiếng Việt.

+ Môn loại: 495.92201 / S550D



Mã QR

217/. TRỊNH CẨM LAN. **Mối quan hệ giữa phương ngữ với môi trường tự nhiên từ góc nhìn của ngôn ngữ học sinh thái (Trên tư liệu từ địa phương Nam Bộ)** / Trịnh Cẩm Lan // Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống. - 2025. - Số 11 (374). - Tr. 24 - 36



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu mối quan hệ tương tác phức tạp giữa ngôn ngữ và môi trường, đặc biệt tập trung vào vốn từ địa phương Nam Bộ dưới góc nhìn của Ngôn ngữ học sinh thái.

+ Môn loại: 495.9227 / M452QU

600. CÔNG NGHỆ

218/. NGUYỄN VĂN KHÁNH. **Những biến đổi trong chăn nuôi đại gia súc ở Việt Nam dưới thời Pháp thuộc** / Nguyễn Văn Khánh // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2025. - Số 10 (594). - Tr. 3 - 12



Tóm tắt: Phân tích thực trạng chăn nuôi đại gia súc ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX và các yếu tố thúc đẩy hoạt động chăn nuôi đại gia súc đầu thế kỷ XX.

Mã QR

+ Môn loại: 636.2 / NH556B

219/. VŨ THỊ MAI QUYÊN. **Chính sách và thực tiễn đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo** / Vũ Thị Mai Quyên // Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp. - 2025. - Số 10. - Tr. 34 - 37



Tóm tắt: Phân tích thực trạng và các vấn đề đặt ra trong hoạt động đầu tư cho Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam, trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở làm rõ thách thức, đề xuất giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư và phát triển bền vững hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong kỷ nguyên mới.

Mã QR

+ Môn loại: 658.1 / CH312S

220/. NGUYỄN QUANG HUY. **Kinh nghiệm quốc tế về cơ chế và chính sách thu hút, kết nối tổ chức hỗ trợ vào hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo** / Nguyễn Quang Huy, Nguyễn Thanh Phong // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2025. - Số 1 (692). - Tr. 27 - 33



Tóm tắt: Phân tích kinh nghiệm quốc tế về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, khuyến khích sự ra đời và phát triển của doanh nghiệp khởi nghiệp, đề xuất bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 658.1 / K312NGH

221/. PHAN HỒNG HẢI. **Nhân tố tác động đến chuyển đổi số và chuyển đổi xanh: Nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam** / Phan Hồng Hải // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2025. - Số 3 (562). - Tr. 93 - 106



Tóm tắt: Khảo sát các nhân tố tác động đến quá trình chuyển đổi số và chuyển đổi xanh của doanh nghiệp Việt Nam, với trọng tâm là vai trò của cam kết quản lý đối với công nghệ thông tin. Từ đó, nghiên cứu đưa ra một số giải pháp để doanh nghiệp đạt mục tiêu chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

Mã QR

+ Môn loại: 658.4 / NH121T

222/. VŨ TUẤN HÀ. **Một số yêu cầu sáng tạo nội dung trước xu thế đồng sáng tạo thương hiệu của công chúng trên nền tảng mạng xã hội** / Vũ Tuấn Hà // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2025. - Số 9. - Tr. 83 - 86



Tóm tắt: Phân tích vai trò của công chúng trong quá trình đồng sáng tạo thương hiệu trên các nền tảng số cũng như gợi mở một số yêu cầu của sáng tạo nội dung trên nền tảng số để đáp ứng xu thế đồng sáng tạo nội dung thương hiệu của công chúng.

Mã QR

+ Môn loại: 658.8 / M458S

223/. HÀ LONG. **Sắc diện “thời gian Việt”** / Hà Long // Tạp chí Xưa & Nay. - 2025. - Số 581. - Tr. 56 - 59



Tóm tắt: Trình bày về các loại đồng hồ được văn chương, chính sử, dã sử ghi nhận ở Việt Nam từ xưa đến nay, gồm đồng hồ mặt trời đồng hồ nước, đồng hồ cát, đồng hồ cơ tự động.

Mã QR

+ Môn loại: 681.1 / S113D

700. NGHỆ THUẬT

224/. VŨ HIỆP. **Về sự sáng tạo trên nền quá khứ** / Vũ Hiệp // Tạp chí Văn nghệ Quân đội. - 2025. - Số 1071. - Tr. 101 - 104



Tóm tắt: Trình bày về sự sáng tạo nghệ thuật trên nền tảng quá khứ và cách các nghệ sĩ vĩ đại trong nhiều lĩnh vực kế thừa, chuyển hoá di sản truyền thống để tạo ra những tác phẩm hiện đại và có giá trị.

Mã QR

+ Môn loại: 700.9597 / V250S

225/. NGUYỄN VŨ PHƯƠNG. **Từ cải tạo đến tái thiết - hướng tiếp cận đô thị bao trùm và bền vững phù hợp với mô hình chính quyền 2 cấp** / Nguyễn Vũ Phương // Tạp chí Xây dựng. - 2025. - Số 11. - Tr. 28 - 33



Tóm tắt: Phân tích tiến trình đô thị hoá, xu hướng và khung quản trị tái thiết đô thị phù hợp với bối cảnh ở Việt Nam, hướng tới phát triển bao trùm, bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu.

Mã QR

+ Môn loại: 711 / T550C

226/. PHẠM ANH TUẤN. **Công trình điểm nhấn cảnh quan thúc đẩy phát triển du lịch** / Phạm Anh Tuấn // Tạp chí Kiến trúc. - 2025. - Số 364 tháng 9. - Tr. 77 - 81



Tóm tắt: Trình bày một số công trình điểm nhấn cảnh quan hấp dẫn du lịch trên thế giới như Nhật Bản, Mỹ, Đan Mạch và một số công trình điểm nhấn cảnh quan mang tính biểu tượng cho phát triển du lịch của Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 725 / C455TR

227/. TRẦN QUÝ DƯƠNG. **Công viên nghĩa trang – mô hình hạ tầng xanh mới hướng tới đô thị bền vững** / Trần Quý Dương, Nguyễn Thanh Tú, Nguyễn Thành Trung // Tạp chí Xây dựng. - 2025. - Số 10. - Tr. 82 - 87



Tóm tắt: Phân tích thực trạng quy hoạch, thiết kế và quản lý nghĩa trang hiện nay, chỉ ra những tồn tại trong tổ chức không gian an táng, đặc biệt là sự thiếu hụt quy định pháp lý và xu hướng phát triển tự phát, manh mún. Từ đó, đề xuất hệ thống giải pháp quy hoạch công viên nghĩa trang tích hợp hạ tầng xanh.

Mã QR

+ Môn loại: 725 / C455V

228/. LÊ HỒ TUYẾT NGÂN. **Biểu hiện kiến trúc cổ điển phương Tây trên mặt đứng nhà cổ ở Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp** / Lê Hồ Tuyết Ngân // Tạp chí Xây dựng. - 2025. - Số 10. - Tr. 88 - 93



Tóm tắt: Nghiên cứu biểu hiện của kiến trúc cổ điển phương Tây trên mặt đứng các công trình nhà cổ tại TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, một bối cảnh kiến trúc đô thị độc đáo được hình thành từ cuối thế kỷ XIX.

Mã QR

+ Môn loại: 728 / B309H

229/. NGUYỄN NAM. **Mối quan hệ liên ngành giữa thiết kế không gian kiến trúc nội thất và kinh tế tuần hoàn** / Nguyễn Nam // Tạp chí Kiến trúc. - 2025. - Số 365. - Tr. 21 - 26



Tóm tắt: Phân tích mối quan hệ liên ngành giữa thiết kế không gian kiến trúc nội thất và Kinh tế tuần hoàn, từ đó làm rõ cách thức vận dụng các nguyên tắc tuần hoàn trong quá trình tái cấu trúc không gian công trình.

Mã QR

+ Môn loại: 729 / M452QU

230/. NGUYỄN THỊ HẬU. **Phát huy giá trị gốm Sài Gòn – Di sản văn hoá đô thị** / Nguyễn Thị Hậu // Tạp chí Xưa & Nay. - 2025. - Số 580. - Tr. 38 - 41, 57



Tóm tắt: Trình bày về di sản đô thị và di sản đô thị thành phố Hồ Chí Minh. Phân tích về bối cảnh xã hội, định danh, đặc trưng và giá trị di sản của gốm Sài Gòn.

Mã QR

+ Môn loại: 738.0959779 / PH110H

231/. HOÀNG NGỌC THUYỀN TRINH. **Truyền thông nghệ thuật trong bảo tồn và phát huy giá trị bóng rổ và đèn ca tài tử Nam Bộ** / Hoàng Ngọc Thuỳ Trinh // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 621. - Tr. 93 - 97



Tóm tắt: Thông qua việc vận dụng lý thuyết biểu tượng, biểu đạt và mô hình xây dựng giá trị văn hoá dựa trên cảm nhận từ cộng đồng tiếp nhận, đề xuất một hướng tiếp cận truyền thông nghệ thuật như một chiến lược góp phần bảo tồn và lan toả các giá trị di sản văn hoá dân gian trong bối cảnh giao lưu văn hoá hiện nay.

Mã QR

+ Môn loại: 781.62 / TR527TH

232/. HẠ NGUYỄN. **Bản sắc của những đạo diễn nữ trong điện ảnh Việt Nam đương đại** / Hạ Nguyên // Tạp chí Văn nghệ Quân đội. - 2025. - Số 1071. - Tr. 97 - 100



Tóm tắt: Nhận định về sự phát triển của đạo diễn nữ trong điện ảnh hiện đại, so sánh sự khác biệt giới tính trong điện ảnh, giới thiệu đạo diễn nữ tiên phong và phong cách làm phim của họ. Đồng thời, phân tích các tác phẩm, đạo diễn nổi bật và làm rõ vai trò của đạo diễn nữ trong bối cảnh mới.

Mã QR

+ Môn loại: 791.4302 / B105S

233/. LÊ THỊ HOÀI PHƯƠNG. **Một số khuynh hướng nghệ thuật của sân khấu Việt Nam trong 50 năm sáng tạo và phát triển (1975-2025)** / Lê Thị Hoài Phương // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 624. - Tr. 113 - 116, 122



Tóm tắt: Tổng kết lại chặng đường nửa thế kỷ của nền sân khấu nước nhà gắn liền với những biến động lịch sử và sự thay đổi trong chính sách của Đảng và Nhà nước.

Mã QR

+ Môn loại: 792.09597 / M458S

800. VĂN HỌC

234/. PHAN ANH. **Từ bản tin chiến trường đến tác phẩm văn học** / Phan Anh // Tạp chí Văn nghệ Quân đội. - 2025. - Số 1072. - Tr. 97 - 102



Tóm tắt: Phân tích vai trò của phóng viên chiến trường thành nhà văn trong bối cảnh chiến tranh, đặc biệt trong văn học hiện đại ở Châu Âu và Nga, thông qua các nhân vật tiêu biểu: Lev Tolstoy, Issac Babel, Vasily Grossman, Ilya Ehrenburg và Mikhail Sholokhov.

Mã QR

+ Môn loại: 891.709 / T550B

235/. PHÙNG GIA THẾ. **Lí luận, phê bình văn học và những chuyển đổi** / Phùng Gia Thế // Tạp chí Văn nghệ Quân đội. - 2025. - Số 1073. - Tr. 90 - 94



Tóm tắt: Phân tích thực trạng và thách thức của lí luận và phê bình văn học hiện nay. Đồng thời, làm rõ sự chuyển đổi cần thiết của lĩnh vực này và vai trò của người làm công tác phê bình trong bối cảnh mới.

Mã QR

+ Môn loại: 895.92209 / L300L

236/. THÁI PHAN VÀNG ANH. **Văn chương thế hệ 9x và những ưu tư hiện sinh** / Thái Phan Vàng Anh // Tạp chí Văn nghệ Quân đội. - 2025. - Số 1073. - Tr. 95 - 98



Tóm tắt: Phân tích sự xuất hiện, đặc điểm và vấn đề cốt lõi trong các tác phẩm của nhà văn thế hệ 9x ở Việt Nam. Làm rõ tính tự diễn sinh cùng những ưu tư đặc trưng của thế hệ văn chương này.

Mã QR

+ Môn loại: 895.92209 / V115CH

237/. VŨ THỊ THU HÀ. **Giá trị kịch Nguyễn Đình Thi** / Vũ Thị Thu Hà // Tạp chí Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam. - 2025. - Số 42. - Tr. 58 - 61

Tóm tắt: Phân tích bối cảnh lịch sử - xã hội và ảnh hưởng văn hoá đến sự ra đời và phát triển của kịch Nguyễn Đình Thi. Đồng thời, đánh giá giá trị tư tưởng và nghệ thuật trong các tác phẩm kịch của ông, từ đó làm rõ những đóng góp và ảnh hưởng của kịch Nguyễn Đình Thi đối với nền văn học Việt Nam.

+ Môn loại: 895.922234 / GI-100TR



Mã QR

238/. PHÙNG VĂN KHAI. **Nhà văn Nguyễn Thi – ký ức còn lại** / Phùng Văn Khai // Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng. - 2025. - Số 384. - Tr. 16 - 17

Tóm tắt: Giới thiệu về tiểu sử nhà văn Nguyễn Thi và những đóng góp của ông trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, những tập sổ ghi chép quý giá, các tác phẩm để đời và ký ức trong lòng đồng đội.

+ Môn loại: 895.922334 / NH110V



Mã QR

900. LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ

239/. VĨNH THÔNG. **Thổ Châu - Một địa danh lịch sử** / Vĩnh Thông // Tạp chí Xưa & Nay. - 2025. - Số 581. - Tr. 62 - 63

Tóm tắt: Tìm hiểu về vùng đảo xa bờ về phía Tây Nam của Việt Nam – Thổ Châu (còn được gọi là Thổ Chu), qua đó làm rõ nguồn gốc tên gọi của đảo thông qua việc khảo cứu các nguồn tài liệu chữ Hán của triều Nguyễn và một số tài liệu chữ Quốc ngữ. Đồng thời, phân tích tính liên tục của địa danh hành chính này qua các thời kỳ lịch sử ảnh hưởng đến cách gọi tên đảo.

+ Môn loại: 915.9795 / TH450CH



Mã QR

240/. VÕ VĂN KIẾT. **Công, tội phân minh là quan điểm của Đảng ta về các vấn đề lịch sử** / Võ Văn Kiệt // Tạp chí Xưa & Nay. - 2025. - Số 580. - Tr. 21 - 22

Tóm tắt: Trình bày ý kiến Cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong việc đánh giá và nhìn nhận lại nhân vật lịch sử Lê Văn Duyệt dưới góc độ hiện đại, bao gồm các khía cạnh về chính trị, kinh tế, quân sự và quốc phòng.

+ Môn loại: 959.7029092 / C455T



Mã QR

241/. NGUYỄN MINH TƯỜNG. **Đánh giá về nhân vật lịch sử Lê Văn Duyệt** / Nguyễn Minh Tường // Tạp chí Xưa & Nay. - 2025. - Số 580. - Tr. 14 - 20, 22

Tóm tắt: Trình bày về cuộc đời và sự nghiệp của danh tướng Lê Văn Duyệt. Đồng thời, đánh giá về sự nghiệp của ông qua ba giai đoạn: 1813 - 1884, 1885 - 1954, và 1954 - nay.

+ Môn loại: 959.7029092 / Đ107GI



Mã QR

242/. ĐÌNH VĂN HẠNH. **Lăng Ông Tả quân Lê Văn Duyệt: Hành trình nhận thức, bảo tồn và lan toả giá trị di sản** / Đình Văn Hạnh // Tạp chí Xưa & Nay. - 2025. - Số 581. - Tr. 41 - 42



Tóm tắt: Định vị di tích Lăng Tả quân Lê Văn Duyệt tại thành phố Hồ Chí Minh và làm rõ vai trò của nhân vật lịch sử Lê Văn Duyệt. Trình bày hành trình minh oan cho Tả quân và quá trình công nhận di sản đối với lăng. Đánh giá công tác bảo tồn và phát huy giá trị hiện tại, từ đó khẳng định ý nghĩa và giá trị cốt lõi của di tích lịch sử này.

Mã QR

+ Môn loại: 959.7029092 / L116Ô

243/. TRẦN TAM AN. **Tổng đốc An Hà Cao Hữu Dực qua hai bài báo xuất bản năm 1931** / Trần Tam An // Tạp chí Xưa & Nay. - 2025. - Số 581. - Tr. 36 - 40



Tóm tắt: Trình bày bối cảnh lịch sử và vai trò của nhân vật Cao Hữu Dực trong tiến trình triệt đạo thời Tự Đức. Phân tích nội dung của hai bài báo xuất bản năm 1931 có đề cập đến sự kiện liên quan đến Cao Hữu Dực. Cuối cùng, đánh giá ý nghĩa học thuật và góc nhìn đa chiều mà hai bài báo lịch sử đó mang lại.

Mã QR

+ Môn loại: 959.7029092 / T455Đ

244/. VŨ MINH GIANG. **Cách mạng tháng Tám và khát vọng đi tới phồn vinh của dân tộc Việt Nam** / Vũ Minh Giang // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2025. - Số 9 (593). - Tr. 3 - 6



Tóm tắt: Phân tích ý nghĩa lịch sử của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 như là một bước ngoặt mở ra kỷ nguyên độc lập và khơi dậy khát vọng xây dựng quốc gia hùng cường của dân tộc Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 959.7032 / C102M

245/. NGỌC TRÂM. **Giá trị lịch sử của Phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh đối với hành trình bước vào "Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc"** / Ngọc Trâm // Tạp chí Văn hiến Việt Nam. - 2025. - Số 9+10 (368+369). - Tr. 110 - 111



Tóm tắt: Trình bày giá trị và ý nghĩa lịch sử của Phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh, bao gồm nguồn gốc, vai trò lịch sử, giá trị văn hoá và ý nghĩa hiện tại. Qua đó, khẳng định Phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh là nền tảng lịch sử vững chắc giúp dân tộc bước vào "Kỷ nguyên vươn mình".

Mã QR

+ Môn loại: 959.7032 / GI-100TR

246/. NGUYỄN QUANG TẠO. **Ngọn lửa đỏ từ Nam Kỳ khởi nghĩa** / Nguyễn Quang Tạo // Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng. - 2025. - Số 383. - Tr. 10 - 11



Tóm tắt: Trình bày tóm tắt sự kiện Nam Kỳ khởi nghĩa, bao gồm: bối cảnh chuẩn bị, diễn biến và quyết định khởi nghĩa, cùng với tác động và ý nghĩa lịch sử của phong trào.

Mã QR

+ Môn loại: 959.7032 / NG430L

247/. NGUYỄN THỊ MAI CHI. **Đóng góp của đồng chí Nguyễn Văn Linh với cách mạng miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)** / Nguyễn Thị Mai Chi // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2025. - Số 11. - Tr. 78 - 84



Tóm tắt: Làm rõ sự đóng góp của đồng chí Nguyễn Văn Linh trong việc xây dựng đường lối cách mạng ở miền Nam. Đồng thời, phân tích vai trò của đồng chí trong việc thể hiện sự kiên định và sáng tạo trong tổ chức chủ đạo thực tiễn, qua đó tạo nên những bước ngoặt của cách mạng miền Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 959.704092 / Đ431G

248/. THÁI BÌNH. **Đồng chí Tôn Đức Thắng với công tác mặt trận** / Thái Bình // Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng. - 2025. - Số 383. - Tr. 4 - 5



Tóm tắt: Trình bày về Đồng chí Tôn Đức Thắng với Công tác Mặt trận và sự nghiệp hoạt động trong khuôn khổ Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 959.704092 / Đ455CH

249/. THÊ VIỆT. **Những lá phiếu thấm máu đào** / Thê Việt // Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng. - 2025. - Số 384. - Tr. 4 - 5



Tóm tắt: Trình bày những tâm sự của nhà văn Phạm Tường Hạnh về cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội của Việt Nam vào ngày 06/01/1946 tại khu vực Sài Gòn - Chợ Lớn.

Mã QR

+ Môn loại: 959.7041 / NH556L

250/. NGUYỄN THANH HOÀNG. **Sáng ngời mốc son lịch sử Nam Bộ kháng chiến** / Nguyễn Thanh Hoàng // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 619. - Tr. 9 - 10



Tóm tắt: Trình bày về bối cảnh lịch sử, chủ trương của Đảng, diễn biến, và ý nghĩa lịch sử ngày Nam Bộ kháng chiến (23/9/1945).

Mã QR

+ Môn loại: 959.7041 / S106NG

251/. ĐẶNG HOÀNG SANG. **Hiệp định Paris năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam – Sự thật lịch sử không thể xuyên tạc** / Đặng Hoàng Sang // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2025. - Số 11. - Tr. 52 - 58



Tóm tắt: Phân tích cơ sở lịch sử, pháp lý và chính trị của Hiệp định Paris, khẳng định sự thật lịch sử không thể xuyên tạc. Đồng thời bằng các cứ liệu lịch sử, phản bác các luận điệu sai trái, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin, niềm tự hào của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Mã QR

+ Môn loại: 959.7043 / H307Đ

252/. ÁNH NGUYỆT. **Long Hưng những ngày bi tráng** / Ánh Nguyệt // Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng. - 2025. - Số 383. - Tr. 12 - 13



Tóm tắt: Trình bày bối cảnh, căn cứ, hoạt động năm 1954, cùng ý nghĩa và tinh thần của giai đoạn tham gia hoạt động cách mạng và kháng chiến chống Mỹ tại Mỹ Tho (Tiền Giang).

Mã QR

+ Môn loại: 959.7043 / L431H

253/. VĂN LÊ. “**Thế giới**” ở R / Văn Lê // Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng. - 2025. - Số 384. - Tr. 26 - 27

Tóm tắt: Giới thiệu xuất xứ thực sự của ký hiệu R - căn cứ địa cách mạng miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, quá trình hình thành, hoạt động, cùng đời sống sinh hoạt độc đáo và ý nghĩa lịch sử của khu vực này.

+ Môn loại: 959.704332 / TH250GI



Mã QR

254/. NGUYỄN QUANG TẠO. **Chung một bóng cờ** / Nguyễn Quang Tào // Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng. - 2025. - Số 384. - Tr. 24 - 25

Tóm tắt: Trình bày bối cảnh ra đời của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (1954 - 1959), các cột mốc quan trọng dẫn đến sự thành lập, sự kiện thành lập ngày 20/12/1960 và ý nghĩa lịch sử của tổ chức này.

+ Môn loại: 959.7043322 / CH513M



Mã QR

